

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**



BBCC



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2023**

**CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CAO NHẤT LÀ
MỤC TIÊU SỐNG CÒN CỦA BBCC**

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC RỦI RO

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

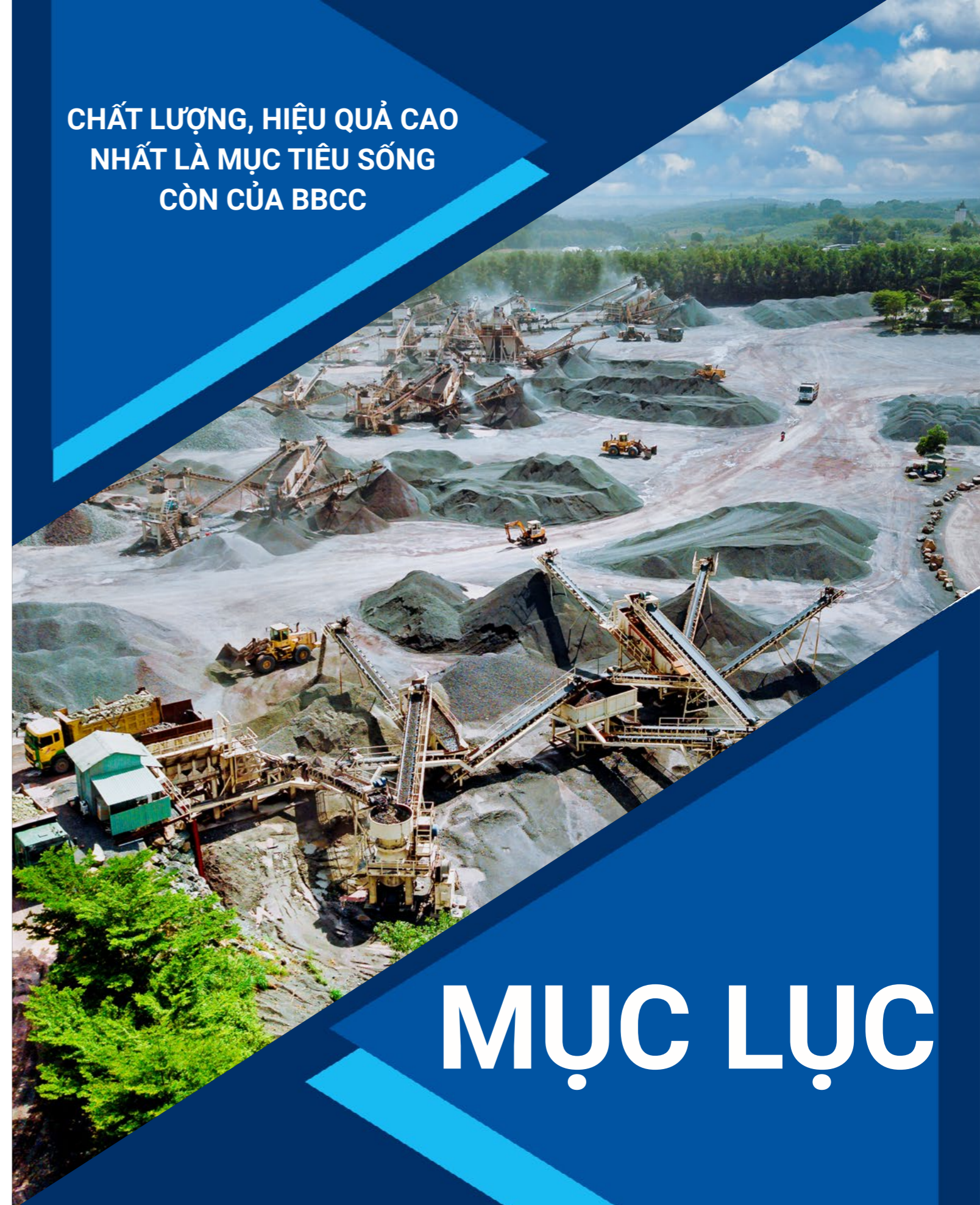
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT


PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2023

**CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CAO
NHẤT LÀ MỤC TIÊU SỐNG
CÒN CỦA BBCC**



MỤC LỤC

 K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP 3,
P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

 (0251) 3859 358

THÔNG TIN CHUNG

An aerial photograph of a large-scale construction or mining site. The site is dominated by a wide, dusty road with numerous tire tracks. Several large trucks are visible, some parked and some in motion. In the background, there are various pieces of heavy machinery, including excavators and conveyor systems. The site is surrounded by greenery and a residential area with houses and trees. A blue semi-transparent banner is overlaid on the left side of the image, containing the title and a list of sections.

1. Thông tin khái quát

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

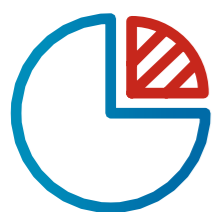
4. Định hướng phát triển

5. Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
Tên Tiếng Anh	Bien Hoa Building Materials Production and Construction Joint Stock Company
Tên viết tắt	BBCC
Mã cổ phiếu	VLB



Vốn điều lệ (VNĐ)

469.216.000.000



Trụ sở chính	K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP 3, P. Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại	(0251) 3859 358
Số fax	(0251) 3859 917
Email	congybbcc@gmail.com
Website	www.bbcc.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 3600275107 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02/06/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp (cấp lần đầu ngày 30/06/2005)





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngày 03/12/1983, Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa được thành lập theo Quyết định số 18/QĐ.UB của UBND Thành phố Biên Hòa.

Ngày 12/03/1991, sáp nhập Xí nghiệp quốc doanh gạch ngói vào Xí nghiệp sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 282/QĐ.UBTP của UBND Thành phố Biên Hòa.

Ngày 12/11/1996, Xí nghiệp sản xuất VLXD Biên Hòa đổi tên thành Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 5425/QĐ.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai. Ngày 26/12/1996, thành lập các Xí nghiệp trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 412/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 29/06/1998, thành lập Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu xây dựng Biên Hòa thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 242/QĐ.UBTP của UBND Thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/10/2004, sáp nhập Xí nghiệp Khai thác đá Thiện Tân vào Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 3386/QĐ.CT.UBT ngày 27/07/2004 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

1983

1991

1996

1998

2004

1988

1992

1997

2003

2005

Ngày 01/04/1988, Xí nghiệp sản xuất VLXD Biên Hòa được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 xí nghiệp: Xí nghiệp khai thác đất Biên Hòa, Xí nghiệp khai thác đá Tân Thành và Xí nghiệp khai thác cát thành phố Biên Hòa theo Quyết định số 397/QĐ-UBTP ngày 10/3/1988 của UBND Thành phố Biên Hòa.

Ngày 19/12/1992, thành lập doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp sản xuất VLXD Biên Hòa theo quyết định số 2304/QĐ-UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai.

Ngày 13/09/1997, thành lập Xí nghiệp Công trình Giao thông và Xây dựng trực thuộc Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 505/QĐ.UBTP của UBND thành phố Biên Hòa.

Ngày 01/10/2003, sáp nhập Xí nghiệp Khai thác - Chế biến Tân Bản vào Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 3480/QĐ.CT.UBT ngày 26/09/2003 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

Ngày 05/05/2005, Công ty Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa theo Quyết định số 1724/QĐ.CT.UBT của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai. Ngày 07/07/2005, UBND Tỉnh Đồng Nai chuyển giao quyền sở hữu vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai theo Quyết định số 2484/QĐ-UBND.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (tiếp theo)

Ngày 29/06/2006, sáp nhập Công ty TNHH MTV Khai thác đá Đồng Nai thành đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 138/QĐHĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai.

2006

Ngày 19/02/2016, Công ty được UBCKNN công nhận đủ điều kiện là công ty đại chúng.

Ngày 17/06/2016, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 59/2016/GCNCVSD với số lượng đăng ký là 45.000.000 cổ phiếu.

Ngày 22/09/2016, Cổ phiếu Công ty được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán là VLB.

2016

Ngày 01/11/2015, Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.

2015

Ngày 06/04/2018, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 01 số 59/2016/GCNCVSD-1 với số lượng chứng khoán bổ sung: 2.000.000 cổ phiếu, tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 47.000.000 cổ phiếu.

2018

Ngày 29/01/2019, Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai đã chào bán thành công 8.647.000 cổ phiếu VLB (tương ứng 18,397% vốn điều lệ) thông qua phương thức giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, giảm tỷ lệ nắm giữ xuống còn 49% vốn điều lệ VLB.

2019

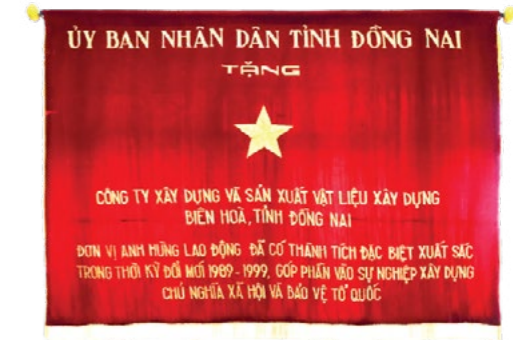
Trong năm 2020, công ty đăng ký điều chỉnh và bổ sung ngành nghề kinh doanh để hoàn thiện hồ sơ cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 2 và làm thủ tục đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng 1.

2020

Ngày 26/6/2023, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận thay đổi giảm số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch do hủy cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ. Tổng vốn điều lệ thay đổi từ 470.000.000.000 đồng xuống còn 469.216.000.000 đồng.

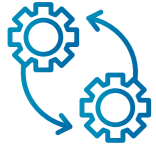
2023

- Huân chương Lao động Hạng Ba năm 1988.
- Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 1991.
- Huân chương Lao động Hạng Nhất năm 1996.
- Giải Bạc “Giải thưởng Chất lượng Việt Nam” năm 1997 và năm 1998 do Bộ Khoa học - Công nghệ - Môi trường trao tặng.
- Giải Vàng “Giải thưởng Chất lượng Việt Nam” năm 1999 do Bộ Khoa học - Công nghệ - Môi trường trao tặng.
- Danh hiệu Anh Hùng Lao Động do Chủ tịch nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phong tặng theo Quyết định số 287/KT/CTN, ngày 14/07/2000.
- Cờ thi đua của Chính Phủ trao tặng năm 2000.
- Cờ thi đua của Chính Phủ trao tặng năm 2002, 2003, 2004.
- Huân chương Độc lập Hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng theo Quyết định số 165/QĐ/CTN, ngày 13/2/2012.
- Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” Tỉnh Đồng Nai năm 2006, 2010, 2016, 2019.
- Cờ thi đua của UBND Tỉnh Đồng Nai trao tặng năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2020.
- UBND Tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen điển hình tiên tiến đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 05 năm giai đoạn 2015 – 2019 theo Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 21/10/2020.
- UBND Tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen cho Công ty Cổ phần XD và SXVLXD Biên Hòa đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2021 theo số 791/QĐ-UBND ngày 31/3/2022.
- UBND Tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen cho Công ty Cổ phần XD và SXVLXD Biên Hòa đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2022 theo số 415/QĐ-UBND ngày 16/3/2023.
- UBND Tỉnh Đồng Nai tặng bằng khen cho Công ty Cổ phần XD và SXVLXD Biên Hòa đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2023 theo số 645/QĐ-UBND ngày 18/3/2024.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

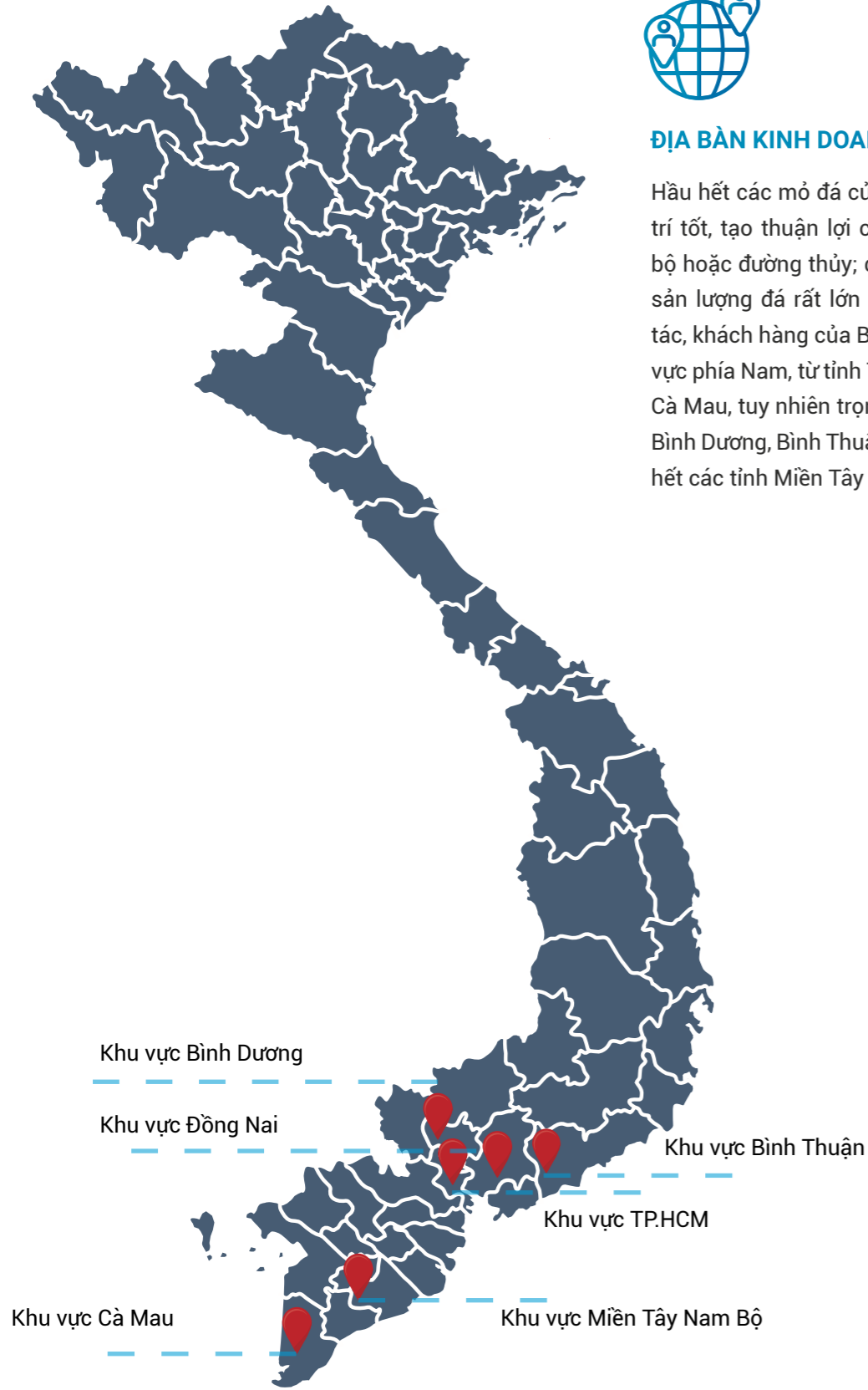
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Đại lý vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản Số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);

- Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật).



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hầu hết các mỏ đá của BBCC đang khai thác đều có vị trí tốt, tạo thuận lợi cho việc vận chuyển bằng đường bộ hoặc đường thủy; do đó BBCC đã và đang cung cấp sản lượng đá rất lớn ra thị trường tiêu thụ. Lượng đối tác, khách hàng của BBCC rất lớn bao gồm toàn bộ khu vực phía Nam, từ tỉnh Tây Ninh, Bình Thuận đến tận mũi Cà Mau, tuy nhiên trọng điểm vẫn là các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh và hầu hết các tỉnh Miền Tây Nam Bộ,...





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần, mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty:

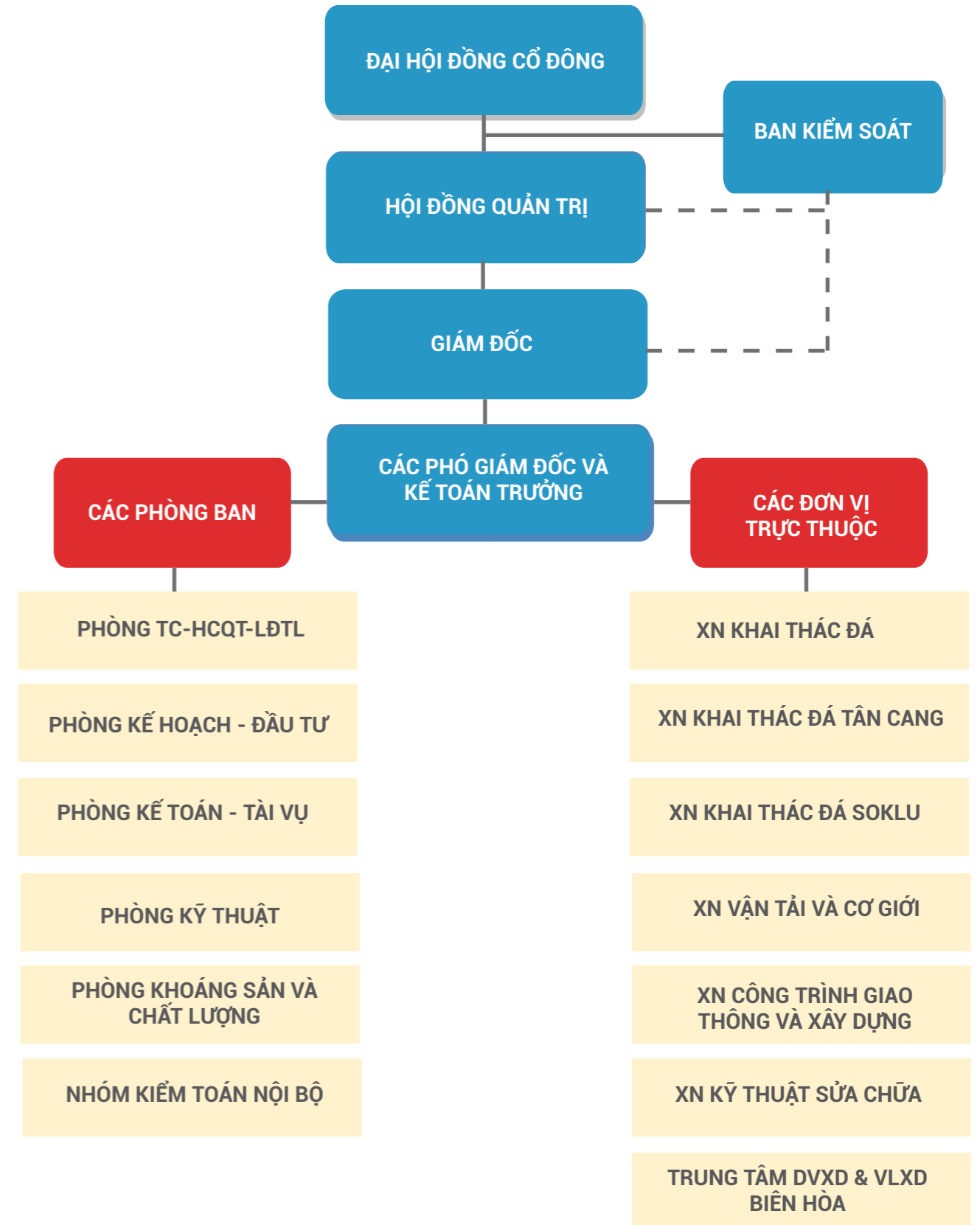
- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.
- Ban Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Công ty con, công ty liên kết

Không có



CƠ CẤU QUẢN LÝ





Tổng hợp diện tích, công suất, trữ lượng các mỏ

Với thương hiệu, năng lực quản lý được BCC xây dựng từ những ngày đầu thành lập, hiện nay Công ty đang quản lý và khai thác 05 mỏ đá có trữ lượng lớn và chất lượng tốt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Đến thời điểm 31/12/2023

Tên mỏ	Diện tích cấp phép mở moong khai thác	Thời hạn hoạt động theo Giấy phép khai thác (tính từ 01/01/2014)		Công suất hoạt động	Trữ lượng nguyên khối còn lại	Thời gian hoạt động còn lại	Diện tích đất đã đền bù trong giấy phép khai thác	Diện tích đã thuê đất trong khu vực khai thác	Diện tích đất còn lại chưa đền bù + Đất công (đường mòn, mương)
		Số năm	Đến tháng, năm						
	m ²	năm		m ³ /năm	m ³	năm	m ²		m ²
Mỏ Thạnh Phú 1									
GP số 1048/GP-UBND ngày 11/4/2016	837.000	28,7	07/2042	1.800.000	37.131.514	18,7	749.248,4	528.438,0	87.751,6
Mỏ Thiện Tân 2									
GP số 1362/GP-UBND ngày 28/5/2015	650.000	24,5	06/2038	1.500.000	24.232.408	14,5	631.854	630.077	18.146,4
Mỏ Tân Cang 1									
GP số 661/QĐ-UBND ngày 28/2/2018	629.000	25	01/2039	1.500.000	24.440.115	15	590.313,1	532.035	38.686,9
Soklu 2									
GP số 1523/QĐ-UBND ngày 11/5/2017	178.300	12,1	01/2026	400.000	2.773.776	2,1	173.036,5	173.036,5	5.263,5
Soklu 5									
177/GP-UBND ngày 07/7/2020	294.000	11,5	06/2025	500.000	1.970.271	1,5	265.633,2	244.729	28.366,8
Tổng cộng	2.588.300			5.700.000	90.548.084		2.410.085	2.108.316	178.215
Quy đổi sang đá nguyên liệu					133.258.424				
Sản phẩm					120.202.582				

Ghi chú: thời hạn hoạt động của các mỏ đá bao gồm cả thời gian 01 năm cải tạo phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ.

Doanh thu và sản lượng tiêu thụ các mỏ đá

STT	Mỏ đá	Doanh thu tiêu thụ đá năm 2023 (triệu đồng)	Sản lượng đá tiêu thụ năm 2023 (m ³)
1	Mỏ đá Tân Cang 1	311.902	1.574.343
2	Mỏ đá Thạnh Phú 1	255.334	1.681.612
3	Mỏ đá Thiện Tân 2	224.641	1.446.627
4	Mỏ đá Soklu 2	32.693	192.591
5	Mỏ đá Soklu 5	73.299	425.144

Với nguồn đá nguyên liệu chất lượng cao, trữ lượng lớn cùng với thiết bị sản xuất hiện đại, các sản phẩm đá xây dựng của BCC đã và đang được khách hàng đánh giá cao, sử dụng phổ biến trong công trình giao thông, đường cao tốc, các công trình xây dựng đô thị, khu công nghiệp,... tại khu vực Đông Nam Bộ và các tỉnh Miền tây.





Các đơn vị trực thuộc

- Xí nghiệp Khai thác đá
- Xí nghiệp Công trình giao thông và Xây dựng
- Xí nghiệp Khai thác đá Tân Cang
- Xí nghiệp Kỹ thuật sửa chữa
- Xí nghiệp Khai thác đá Soklu
- Trung tâm Dịch vụ Xây dựng và Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
- Xí nghiệp Vận tải và cơ giới

Xí nghiệp khai thác đá

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Thạnh Phú 1, mỏ đá Thiện Tân 2
- Văn phòng giao dịch: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.360.0002
- Fax: 0251.396.6424
- Các mỏ đá:
 - Công trường khai thác đá Thạnh Phú - Địa chỉ: xã Thạnh Phú và xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai - Điện thoại: 0251.360.0002
 - Bến thủy nội địa Thạnh Phú - Điện thoại: 0251.861.5979
 - Công trường khai thác đá Thiện Tân - Địa chỉ: xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai - Điện thoại: 0251.656.9259
 - Bến thủy nội địa Thiện Tân - Điện thoại: 0251.360.1619
- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất gạch các loại,....

Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Tân Cang 1.
- Văn phòng giao dịch: ấp Tân Mỹ, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.3850251
- Fax: 0251.3850251
- Các mỏ đá:
 - Công trường khai thác đá Tân Cang - Địa chỉ: Kp Tân Cang, Phường Phước Tân, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: 0251.8838056
- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi,... Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp, đất gạch các loại,....

Xí nghiệp khai thác đá Soklu

- Là đơn vị phụ thuộc, hạch toán báo sổ, có chức năng, nhiệm vụ tổ chức các hoạt động khai thác, chế biến, kinh doanh sản phẩm đá, đất tại mỏ đá Soklu 2 và mỏ Soklu 5.
- Văn phòng giao dịch: ấp Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, Đồng Nai.
- Điện thoại: 0251.377.5223
- Fax: 0251.377.5224
- Các mỏ đá:
 - Công trường khai thác đá Soklu 2 - Địa chỉ: xã Quang Trung và xã Gia Khiêm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
 - Công trường khai thác đá Soklu 5 - Địa chỉ: xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.
- Sản phẩm đá: Đá 1x2, đá 2x4, đá 4x6, đá 5x7, đá 0x4, đá mi Ngoài ra, Công ty còn nhận đơn đặt hàng sản xuất với quy cách tùy theo yêu cầu của khách hàng.
- Sản phẩm đất: Đất san lấp,....





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Đối với hoạt động sản xuất

- Tiếp tục duy trì là nhà cung cấp hàng đầu khu vực về sản phẩm đá xây dựng và là Công ty chuyên nghiệp, uy tín, chất lượng trong sản xuất vật liệu xây dựng.
- Công ty đẩy mạnh hoạt động đầu tư sản xuất, nghiên cứu để cung cấp thêm sản phẩm đa dạng và có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng ngày càng tốt hơn; đồng thời tăng khả năng cạnh tranh nhằm củng cố và nâng cao thương hiệu của Công ty ở thị trường trong nước.

Đối với nhân sự

- Đổi mới để phát triển, nâng cao năng lực quản trị, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, đóng góp vào công cuộc đổi mới của địa phương, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập, phúc lợi cho người lao động.
- Hoạch định nguồn nhân lực Công ty: đào tạo theo chiều sâu và có chọn lọc đối với cán bộ công nhân viên Công ty để đảm bảo tính kế thừa, phát triển ổn định và bền vững. Tối đa hóa năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng vị trí, công việc nhưng đồng thời phải ngày càng tinh gọn lực lượng lao động.
- Chú trọng đào tạo, cập nhật kiến thức mới, các ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến để chuẩn hóa cũng như nâng cao chất lượng lao động. Tạo điều kiện, cơ hội cho người lao động phát huy kinh nghiệm, sở trường, năng lực chuyên môn; gắn với thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, thưởng, đãi ngộ, phúc lợi để khích lệ người lao động tăng cường đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Đối với môi trường và xã hội

- Luôn đảm bảo công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ tại các xí nghiệp và đơn vị trực thuộc, tuân thủ quy tắc an toàn tuyệt đối trong hoạt động sản xuất. Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ các máy, thiết bị, phân loại chất thải theo đúng quy định.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định về quan trắc môi trường định kỳ; thực hiện việc xử lý bụi, tiếng ồn, chấn động, đá văng,... bằng cách lắp đặt hệ thống phun sương chống bụi; trồng cây xanh tại các khu vực khai thác, chế biến; áp dụng các kỹ thuật nổ mìn hiện đại; lắp đặt hệ thống phun xịt rửa xe; đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt theo đúng quy định, yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh mảng khai thác và chế biến đá xây dựng các loại; tối ưu chất lượng khai thác, hiệu quả tại các mỏ đá hiện có.
- Duy trì thương hiệu của Công ty trên thị trường sản xuất vật liệu xây dựng thông qua việc đảm bảo uy tín và chất lượng sản phẩm, đặc biệt trong giai đoạn phát triển sản phẩm mới thông qua các công nghệ tiên tiến để tăng sản lượng, quy mô, đảm bảo các dự án đầu tư có hiệu quả trong tương lai.
- Phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ với giá cả cạnh tranh, hợp lý, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, tối đa hóa lợi nhuận và mang lại lợi ích thiết thực cho các cổ đông.
- Nâng cao năng lực tài chính để đảm bảo nền tảng tài chính vững mạnh, chủ động về nguồn vốn đầu tư để hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phát triển.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững dựa trên các trụ cột: luôn tuân thủ pháp luật, minh bạch thông tin, hoạt động; hài hòa lợi ích cổ đông và người lao động; có trách nhiệm và tích cực đóng góp vì sự phát triển tại địa phương nơi đơn vị trực thuộc đứng chân.
- Công ty đảm bảo cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất với giá cả hợp lý, đồng thời trở thành đối tác, người bạn đồng hành tin cậy của khách hàng và cùng nhau xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững.
- Công ty tập trung xây dựng hệ thống quản trị Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả để phát huy tối đa các nguồn lực là thế mạnh của Công ty, cũng như có khả năng khai thác và tận dụng tốt các cơ hội của thị trường trong từng giai đoạn cụ thể, qua đó duy trì mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ổn định hàng năm.
- Xác định và thực hiện tốt trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng, xã hội thông qua việc chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên; thực hiện và vận động cán bộ công nhân viên (CBCNV) tích cực tham gia các hoạt động nhân văn, từ thiện, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.
- Trích quỹ phúc lợi để tặng quà Tết cho các hộ gia đình, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật, cơ sở nuôi dạy trẻ mồ côi, hỗ trợ và đóng góp vào một số công trình cơ bản của địa phương,...





CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023, tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam duy trì xu hướng tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định. Theo Tổng cục thống kê, kết quả tăng trưởng quý IV/2023 ngành xây dựng đạt 9,32%, cao nhất so với 3 quý đầu năm và cao nhất trong quý IV các năm của giai đoạn 2020-2023, điều này đã làm cho tăng trưởng của ngành xây dựng năm 2023 đạt 7,06%. Tuy nhiên năm 2023, kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng tăng trưởng thương mại toàn cầu thấp hơn kỳ vọng, chính sách thắt chặt tiền tệ của các

nước phát triển nhằm kiềm chế lạm phát, nhu cầu tiêu dùng giảm; thêm vào đó cuộc chiến giữa Nga và Ukraine tiếp diễn phức tạp, tình hình xung đột mới bùng phát ở Trung Đông, Biển Đỏ, bất ổn địa chính trị, thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, cộng với tình hình bất động sản trong nước giảm sâu, dự án đầu tư công triển khai chậm, qua đó đã tác động và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành vật liệu xây dựng trong đó có BCC.



Do đó để chủ động thực hiện các chiến lược nhằm duy trì hoạt động ổn định, thúc đẩy tăng trưởng, Công ty tăng cường công tác kiểm soát đối với tất cả các quá trình sản xuất kinh doanh, chủ động nguồn nguyên liệu khai thác, nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã sản phẩm, linh hoạt mở rộng, tìm kiếm thị trường, đưa ra các giải pháp sản xuất- kinh doanh kịp thời, phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong điều kiện nhu cầu thị trường bị giảm sút, nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành đang tăng mạnh cạnh tranh bằng các chính sách giảm giá nhằm thu hút khách hàng. Trong hoàn cảnh đó, BCC sẽ chịu nhiều đe dọa về suy giảm thị phần nếu không có đối sách phù hợp.



Vì vậy để tồn tại và phát triển Công ty cần đánh giá các mặt mạnh, yếu của Công ty so với các đối thủ cạnh tranh để có chiến lược kinh doanh phù hợp, không ngừng đổi mới, chủ động nắm bắt cơ hội, nỗ lực tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt với giá thành hợp lý, đáp ứng và vượt lên sự mong đợi của khách hàng để tăng sản lượng tiêu thụ và củng cố vị thế của mình trên thị trường lĩnh vực đá xây dựng.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Nền kinh tế Việt Nam đang từng bước mở rộng hội nhập quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài, do đó Việt Nam không ngừng hoàn thiện, cập nhật và bổ sung các văn bản pháp luật như Luật Đất đai, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Luật thuế... Việc thay đổi luật hay các quy định bởi Chính phủ hoặc cơ quan quản lý có thể gây rủi ro, đặt ra thách thức cho các công ty, đặc biệt khi BCC hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến tài nguyên khai khoáng. Bên cạnh đó, một số quy định liên quan đến thủ tục thuê đất còn chông chéo hoặc gia hạn giấy phép khai thác và mở rộng mỏ phức tạp, khó khăn, mất rất nhiều thời gian đã ảnh hưởng đến các chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.



Để phòng tránh các rủi ro này, Công ty thường xuyên theo sát, cập nhật, nghiên cứu những thay đổi trong các văn bản pháp luật nhằm tổ chức thực hiện được kịp thời, chặt chẽ, đúng với quy định hiện hành và cử cán bộ quản lý, nhân viên chuyên môn tham dự các buổi tập huấn những quy định mới có liên quan.





CÁC RỦI RO (TT)

RỦI RO THỜI TIẾT MÔI TRƯỜNG

Phần lớn các mỏ đá của Công ty đều là mỏ lộ thiên nên bất kỳ biến động thời tiết nào cũng sẽ có tác động đáng kể đến hoạt động khai thác, an toàn và sản lượng. Do đó mưa lớn bất thường hay nắng nóng gay gắt sẽ làm ảnh hưởng đến năng suất lao động của công nhân trực tiếp sản xuất, nhất là tại các công trường khai thác và các vị trí làm việc ngoài trời.

Hiện nay vấn đề ô nhiễm môi trường đang được các Cơ quan, ban ngành quan tâm rất sát sao. Việc hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến đá xây dựng không thể tránh khỏi các tác động tới môi trường xung quanh như bụi, nước thải, tiếng ồn,...



Vì vậy trong quá trình khai thác và chế biến đá xây dựng, Công ty đã thực hiện các giải pháp và luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, lựa chọn công nghệ sản xuất tiên tiến đồng thời không ngừng cải tiến máy móc, quy trình khai thác để hạn chế tác động đến môi trường xung quanh.

RỦI RO KHÁC

Các mối nguy hiểm trong quản lý và khai thác khoáng sản như là thiên tai, dịch bệnh, sự cố trong quá trình hoạt động và các tác động khác là những rủi ro bất khả kháng. Những rủi ro này khó có thể lường trước và không thể tránh khỏi nhưng chúng gây ra mối đe dọa đáng kể đối với hoạt động, tài sản và nhân viên của Công ty trong trường hợp chúng xảy ra.



Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm hàng đầu. Bên cạnh đó, Công ty luôn lên kế hoạch và thực hiện chính sách mua bảo hiểm hàng năm cho tất cả cán bộ, nhân viên, tài sản có giá trị và thiết bị để bảo vệ quyền lợi và hạn chế thấp nhất những thiệt hại có thể xảy ra.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



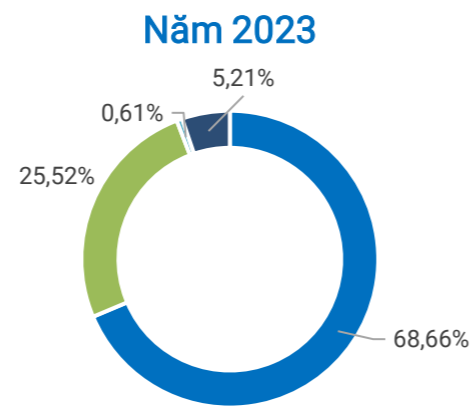
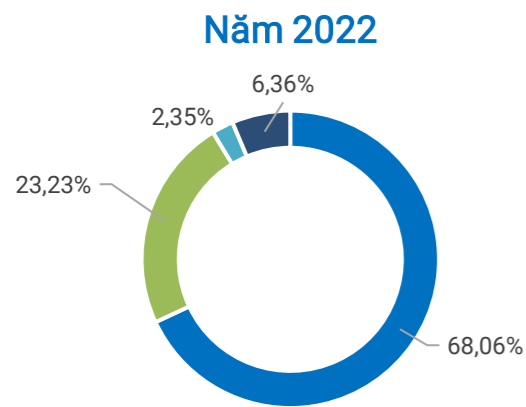


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: Triệu đồng

Cơ cấu doanh thu	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
Tiêu thụ sản phẩm đá, đất	867.501	68,06%	688.776	68,66%	-20,60%
Kinh doanh VLXD	296.057	23,23%	255.985	25,52%	-13,54%
Giao thông và xây dựng	29.898	2,35%	6.086	0,61%	-79,64%
Doanh thu hoạt động khác	81.162	6,36%	52.357	5,21%	-35,49%
Tổng cộng	1.274.618	100,00%	1.003.204	100,00%	-21,29%



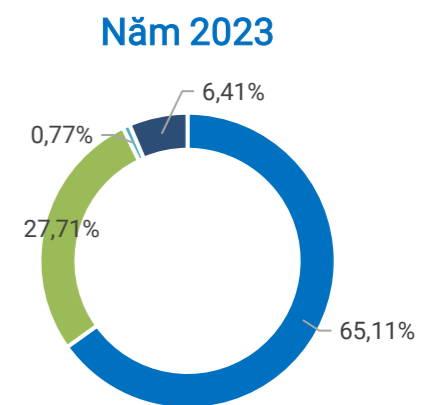
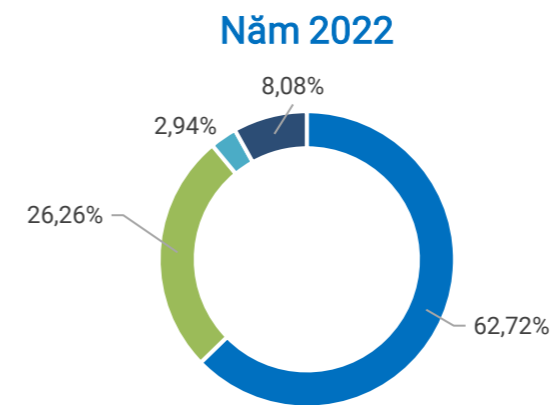
- Tiêu thụ sản phẩm đá, đất
- Kinh doanh VLXD
- Giao thông và xây dựng
- Doanh thu khác

Trong năm 2023, tổng doanh thu thuần của Công ty ghi nhận đạt 1.003.204 triệu đồng, giảm 21,29% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, mảng kinh doanh chủ lực của Công ty từ tiêu thụ đất, đá chiếm tỷ trọng 68,66% trong tổng doanh thu năm 2023 và ghi nhận giảm 20,60% so với cùng kỳ năm trước. Tại các mảng doanh thu từ kinh doanh VLXD, từ công trình giao thông và xây dựng và doanh thu khác cũng giảm lần lượt tương ứng với 13,54%; 79,64%; 35,49%. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm này

là nhiều dự án lớn, trọng điểm về hạ tầng giao thông khu vực miền Đông và Tây Nam bộ vẫn chưa triển khai hoặc đẩy mạnh tiến độ thi công do vướng thủ tục pháp lý, công tác đền bù giải phóng mặt bằng chậm hoặc thiếu nguồn vốn thi công, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt kế hoạch; thị trường bất động sản còn rất nhiều khó khăn, chưa hồi phục dẫn đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá và VLXD giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022.

ĐVT: Triệu đồng

Cơ cấu GVHB	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
Tiêu thụ sản phẩm đá, đất	609.881	62,72%	515.035	65,11%	-15,55%
Kinh doanh VLXD	255.391	26,26%	219.202	27,71%	-14,17%
Giao thông và xây dựng	28.606	2,94%	6.086	0,77%	-78,72%
Hoạt động khác	78.504	8,08%	50.754	6,41%	-35,35%
Tổng cộng	972.382	100,00%	791.077	100,00%	-18,65%



- Sản phẩm đá, đất
- Kinh doanh VLXD
- Giao thông và xây dựng
- Giá vốn khác

Doanh thu của Công ty trong năm 2023 có sự sụt giảm ở tất cả các mảng kinh doanh gồm doanh thu tiêu thụ đá, doanh thu kinh doanh VLXD và hoạt động khác, điều này dẫn đến giảm giá vốn hàng bán tương ứng 18,65% trong năm 2023 so với cùng kỳ. Tương ứng với doanh thu, giá vốn tiêu thụ sản phẩm đá, đất vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá vốn của Công ty, chiếm 62,72% tổng giá vốn năm 2022 và 65,11% năm 2023. Giá vốn các mảng kinh doanh VLXD, giao thông và xây dựng và kinh doanh khác cũng giảm tương ứng 14,17%; 78,72%; 35,35%. Việc giảm tương ứng trong giá vốn hàng bán so với doanh thu cho thấy sự hiệu quả trong quản lý chi phí của Công ty đã bắt kịp biến động của thị trường.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (tiếp theo)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

ĐVT: Triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2022	Tỷ trọng	Năm 2023	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
Sản phẩm đá, đất	257.620	85,24%	173.741	81,90%	-32,56%
Kinh doanh VLXD	40.666	13,46%	36.783	17,34%	-9,55%
Giao thông và xây dựng	1.292	0,43%	-	-	-
Hoạt động khác	2.658	0,87%	1.603	0,76%	-39,69%
Tổng cộng	302.236	100,00%	212.127	100,00%	-29,81%

Năm 2023, lợi nhuận gộp của BBCC giảm xuống còn 212.127 triệu đồng, tương đương giảm 29,81% so với năm trước, do ảnh hưởng đến từ việc doanh thu giảm của các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Nguyên nhân chủ yếu là trong năm 2023 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do chi phí đầu vào sản xuất tăng, trong khi nhu cầu của thị trường về sản phẩm đá xây dựng giảm dẫn đến cạnh tranh về giá bán giữa các đơn vị cùng ngành nghề tại khu vực vô cùng quyết liệt, qua đó đã tác động và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là khai thác, chế biến các sản phẩm đá, đất; mặc dù vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng lợi nhuận gộp, nhưng đã có sự giảm đáng kể về giá trị lẫn tỷ trọng trong cơ cấu, năm 2023 ghi nhận giảm 32,56% về giá trị so với cùng kỳ và giảm tỷ trọng từ 85,24% xuống còn 81,90%. Mảng kinh doanh vật liệu xây dựng có tỷ trọng trong tổng lợi nhuận gộp tăng từ 13,46% trong năm 2022 lên 17,34% trong năm 2023, mặc dù lợi nhuận gộp giảm 9,55%. Sự tăng tỷ trọng trong năm 2023 tại mảng này mặc dù lợi nhuận gộp giảm, đã cho thấy nỗ lực phấn đấu vượt bậc của toàn thể cán bộ - công nhân viên toàn Công ty trong bối cảnh năm 2023 Công ty gặp rất nhiều bất lợi trong sản xuất kinh doanh.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

Dựa trên tình hình đầy biến động của thị trường, Công ty đã đặt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 là 130.000 triệu đồng. Nhờ vào nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành và vượt mức kế hoạch đề ra với mức lợi nhuận trước thuế đạt được là 172.988 triệu đồng.

Trong năm 2023, dù gặp rất nhiều bất lợi trong sản xuất kinh doanh, nhưng bằng nhiều biện pháp, giải pháp về quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát đồng bộ, toàn diện và hiệu quả của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát cùng với sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu của 639 cán bộ công nhân viên toàn Công ty chính là những yếu tố quan trọng giúp Công ty vượt qua trở ngại, tích cực phát huy những lợi thế riêng của doanh nghiệp để thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

Hơn nữa, nhằm đạt được hiệu quả hoạt động kinh doanh, Công ty luôn ưu tiên tối ưu hóa chi phí, các biện pháp đảm bảo tài chính và nâng cao khả năng thanh toán các khoản nợ. Với những nỗ lực không ngừng, Công ty luôn đảm bảo tiến độ công việc đúng thời hạn cùng với khả năng quản lý và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể nhân viên. Điều này là cơ sở vững chắc để Công ty tiếp tục phát triển bền vững dài hạn.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu(%)
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	10.000	9.400.000	20,05%
2	Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	60.000	5.170.000	11,15%
3	Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	23.700	5.170.000	11,07%
4	Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0	0%
5	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0	0%

LÝ LỊCH HĐQT

Ông HUỖNH XUÂN ĐẠO

Chủ tịch HĐQT

- Ngày sinh: 27/12/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình làm việc:

02/2009-03/2013	Nhân viên Sàn giao dịch bất động sản tại Công ty D2D
04/2013-05/2015	Nhân viên tại Ban quản lý chợ Long Thành
06/2015-03/2017	Nhân viên tại Ban quản lý KCN Nhơn Trạch 2
04/2017-03/2019	Phó Giám đốc Sàn giao dịch bất động sản tại Công ty D2D
03/2019-09/2019	Phó Trưởng phòng Kế hoạch- Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2019-05/2020	Trưởng phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2020	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch- Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2020-07/2021	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2021-đến nay	Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

ÔNG HUỖNH KIM VŨ

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Ngày sinh: 15/02/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh; Cử nhân kế toán

Quá trình làm việc:

04/1997-05/2003	Kế toán Phòng Kế toán- Tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2003-10/2003	Phó Phòng Kế toán- Tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2003-05/2005	Kế toán trưởng tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-08/2013	Thành viên HĐTV- Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
09/2013-10/2015	Thành viên HĐTV- Giám đốc tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-06/2020	Thành viên HĐQT- Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2020-07/2021	Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2021-đến nay	Thành viên HĐQT- Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Ông PHẠM QUỐC THÁI

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 30/01/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Quá trình làm việc:

1994-1995	Chuyên viên tài chính tại Sở Công nghiệp Đồng Nai
1995-12/03/2002	Chuyên viên tài chính tại Sở Tài chính Đồng Nai
03/2002-07/2002	Nhân viên kiểm toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2002-08/2003	Phó Phòng Kế toán - tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
08/2003-10/2003	Quyền Kế toán trưởng tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2003-05/2005	Phó Phòng Kế toán-tài vụ tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-08/2013	Phó Phòng Kế toán-tài vụ tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
08/2013-10/2015	Quyền Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-06/2017	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2017-04/2022	Thành viên HĐQT-Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
04/2022-đến nay	Thành viên HĐQT-Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

ÔNG PHAN TẤN ĐẠT

Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 04/10/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Quá trình làm việc:

2006-2009	Chuyên viên đầu tư tài chính – Ngân hàng Eximbank
2009-2014	Phó Giám đốc đầu tư tài chính – Ngân hàng Eximbank
2015	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Căn nhà ước mơ (DREAM HOUSE)
2016-07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
08/2020 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần DRH Holdings
12/2019 - đến nay	Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư KSB
05/2023 - đến nay	Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần DRH Holdings; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương; Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư KSB.

ÔNG NGUYỄN THANH TÙNG

Thành viên HĐQT

- Ngày sinh: 10/11/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình làm việc:

2005-2006	Làm việc tại Tổng Công ty CP May Việt Tiến- Phòng Kế toán
2007-2008	Làm việc tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Phòng Kế toán Lưu ký
2008-2011	Làm việc tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Phòng Môi giới
2011-2012	Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Bình Dương
2012-2017	Trưởng Bộ phận tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Phòng Môi giới
2017-đến nay	Phụ trách phòng tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Phòng Môi giới
04/2019-đến nay	Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu(%)
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	60.000	5.170.000	11,15%
2	Ông Phạm Quốc Thái	Phó Giám đốc	23.700	5.170.000	11,07%
3	Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc	5.000	0	0,011%
4	Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	73.840	0	0,157%
5	Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	7.900	0	0,017%
6	Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc	0	0	0,00%
7	Ông Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	15.600	0	0,033%

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG NGUYỄN HÙNG THẮNG

Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 10/10/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý

Quá trình làm việc:

04/1997-05/2005	Nhân viên kế toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-07/2005	Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
08/2005-03/2014	Phó Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính- Quản trị tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
04/2014-10/2015	Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính- Quản trị tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-04/2019	Trưởng phòng Tổ chức- Hành chính- Quản trị tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
04/2019-07/2020	Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2020-07/2021	Quyền Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
07/2021-đến nay	Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

ÔNG PHẠM THÁI HỢP

Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 18/01/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ khai thác mỏ

Quá trình làm việc:

06/1996-10/2001	Công tác tại Công ty XD Sông Đà 14
10/2001-05/2003	Công tác tại Công ty TNHH Liên Hiệp
05/2003-05/2005	Nhân viên tài nguyên khoáng sản Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-04/2010	Nhân viên tài nguyên khoáng sản Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
04/2010-10/2015	Phó phòng Kế hoạch-ĐT-CL Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-11/2018	Phó phòng Kế hoạch-ĐT-CL Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
12/2018	Phụ trách phòng Khoáng sản và Chất lượng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/2019-04/2023	Trưởng phòng Khoáng sản và Chất lượng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2023 đến nay	Phó Giám đốc Công ty kiêm Trưởng phòng Khoáng sản và Chất lượng Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

ÔNG HOÀNG ĐĂNG QUỐC VĨNH

Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 22/10/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế hoạch đầu tư

Quá trình làm việc:

09/2015-05/2016	Chuyên viên Ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
06/2016-03/2019	Quản lý Bộ phận kế toán Xí nghiệp Phước Vĩnh trực thuộc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
04/2019-07/2020	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
08/2020-04/2023	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
05/2023 đến nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

ÔNG NGUYỄN NHƯ THẠCH

Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 10/05/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản lý kinh tế

Quá trình làm việc:

08/2001-12/2002	Chỉ huy Công trường Mỏ đá Soklu 2 Công ty Khoáng sản Đồng Nai
12/2002-03/2003	Phụ trách kế hoạch Xí nghiệp khai thác đá Soklu 2 Công ty Khoáng sản Đồng Nai
03/2003-12/2003	Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu 2 Công ty Khoáng sản Đồng Nai
12/2003-05/2005	Đội trưởng Đội khai thác và chế biến đá Soklu 2 kiêm Giám đốc điều hành mỏ Công ty Khoáng sản Đồng Nai
05/2005-30/06/2006	Phó trưởng phòng Kỹ thuật - Đầu tư - Dự án Công ty Công ty Khoáng sản Đồng Nai
07/2006-10/12/2007	Giám đốc điều hành mỏ kiêm Chỉ huy nổ mìn Mỏ đá Soklu 2 Công ty TNHH một thành viên xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
10/12/2007-10/2015	Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu thuộc Công ty TNHH một thành viên xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
11/2015-22/06/2018	Phó Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu thuộc Công ty cổ phần xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
01/07/2018-04/2023	Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu thuộc Công ty cổ phần xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa
05/2023 đến nay	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp khai thác đá Soklu thuộc Công ty cổ phần xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

ÔNG TRẦN QUỐC TRIỀU

Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 19/3/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, Cử nhân Kế toán

Quá trình làm việc:

07/1996-05/2005	Kế toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005-10/2015	Kế toán tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015-12/2018	Kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
01/2019 -10/2021	Phó Phòng Kế hoạch- Đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
10/2021-04/2022	Phó Phòng Kế toán-tài vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
18/4/2022-đến nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Quốc Phòng	Thành viên HĐQT không điều hành	-	25/5/2023
2	Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	25/5/2023	-
3	Ông Nguyễn Xuân Việt	Phó Giám đốc	-	01/5/2023
4	Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	01/5/2023	-
5	Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	01/5/2023	-
6	Ông Hoàng Đăng Quốc Vinh	Phó Giám đốc	08/5/2023	-



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT

(Tính đến 31/12/2023)

STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu(%)
			Cá nhân	Đại diện	
1	Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng Ban Kiểm Soát	6.540	-	0,014%
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Thành viên BKS	-	-	-
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên BKS	-	3.290.000	7,01%

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

ÔNG HUỖNH ĐƯỜNG TÀI

Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 06/08/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình làm việc:

02/1998 -05/2005	Nhân viên kế toán tại Công ty Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
06/2005 -04/2014	Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
05/2014 -10/2015	Trưởng nhóm kiểm toán nội bộ - kiêm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa
11/2015 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

BÀ NGUYỄN THỊ THANH TRÚC

Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 12/09/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Quá trình làm việc:

2006-2011	Ban kiểm soát tại Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
2011- đến nay	Công tác tại Phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
2007-2011	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai
2008-2016	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Lothamilk
2008-2011	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
2009-2011	Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai
2016-2019	Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty CP Bao bì Biên Hòa
06/2021 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Phó phòng Kế toán tài chính Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

BÀ NGUYỄN THỊ THU TRÀ

Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày sinh: 18/08/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

Quá trình làm việc:

09/2006-03/2014	Chuyên viên phân tích đầu tư, tư vấn tại Công ty chứng khoán MBS
04/2014-05/2015	Trưởng nhóm Phòng tư vấn chứng khoán tại Công ty chứng khoán Vietcombank-Chi nhánh Hồ Chí Minh
06/2015-06/2016	Phó Phòng tư vấn chứng khoán tại Công ty chứng khoán Vietcombank- Chi nhánh Hồ Chí Minh
06/2016-02/2018	Giám đốc dịch vụ IB-HCM tại Công ty chứng khoán Maritime
03/2018-04/2019	Trưởng phòng IB tại Công ty chứng khoán Mirae Asset
04/2019-nay	Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

(Tính đến 31/12/2023)

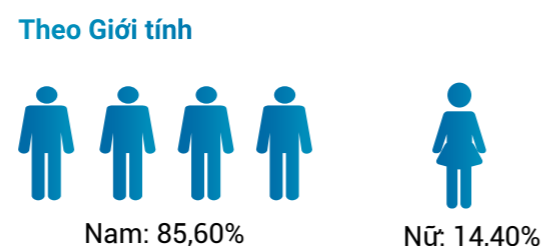
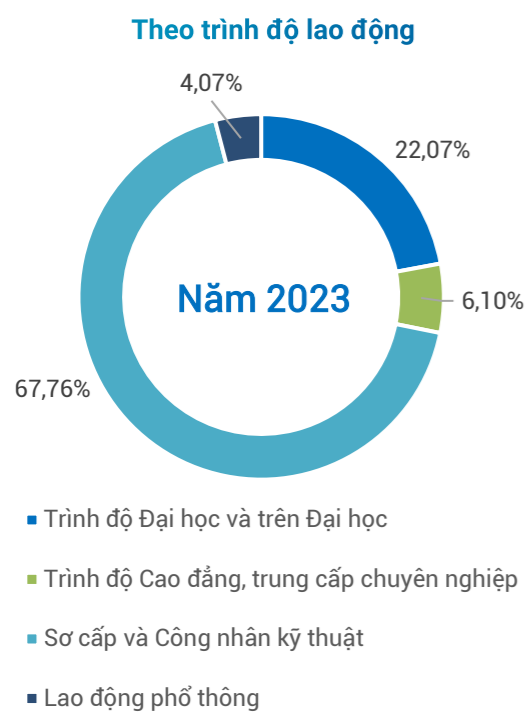
STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	653	100%	639	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	138	21,13%	141	22,07%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	42	6,43%	39	6,10%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	447	68,45%	433	67,76%
4	Lao động phổ thông	26	3,98%	26	4,07%
II	Theo giới tính	653	100%	639	100%
1	Nam	561	85,91%	547	85,60%
2	Nữ	92	14,09%	92	14,40%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	653	100%	639	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	5	0,77%	3	0,46%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	30	4,59%	36	5,51%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	618	94,64%	600	91,88%
Tổng cộng		653	100%	639	100%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	671	653	639
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	12.500.000	13.700.000	13.200.000

Công ty hiện có đội ngũ cán bộ-công nhân viên có nghiệp vụ chuyên môn giỏi, lành nghề và có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành khai thác đá. Có đội ngũ nhân viên bán hàng nhiệt tình, sẵn sàng đáp ứng và làm hài lòng mọi nhu cầu của khách hàng.

Tổng số cán bộ, nhân viên của BCC: 639 người, trong đó: trên 180 cán bộ-nhân viên có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học thuộc nhiều chuyên ngành như: kế toán, tài chính, kiểm toán, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, môi trường, địa chất, khai thác mỏ, công nghệ thông tin, kiến trúc, xây dựng dân dụng và cầu đường...Trên 433 người là công nhân lành nghề, đặc biệt có nhiều công nhân trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác và chế biến đá xây dựng.





CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn liền với mục tiêu phát triển ổn định, bền vững của Công ty.

Để cập nhật kiến thức mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, dựa trên kết quả đánh giá và khảo sát từ năm trước, hoạt động đào tạo được lập kế hoạch ngay từ đầu năm và luôn được điều chỉnh cho phù hợp trong suốt quá trình thực hiện. Các khóa đào tạo trong năm 2023 được công ty tổ chức: tập huấn sơ cấp cứu, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, huấn luyện an toàn- vệ sinh lao động, đánh giá viên nội bộ theo ISO 9001:2015, tập huấn nghiệp vụ vận tải dành cho tài xế, đào tạo cấp chứng chỉ thợ bản mìn... với số tiền 273.910.000 đồng.

Với đặc thù ngành khai thác đá xây dựng, CBCNV đối mặt với nhiều rủi ro trong quá trình làm việc và BCC luôn quan niệm nguồn nhân lực là tài sản quý báu của công ty nên công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao nhận thức về an toàn lao động được Công ty chú trọng. Ngoài ra, người lao động còn được công ty hỗ trợ kinh phí để tham gia các khóa đào tạo phù hợp với từng vị trí, chức danh công việc nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo định hướng phát triển của Công ty.

Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ theo đúng chuyên môn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn từng công việc theo yêu cầu của Công ty và quy định của pháp luật về lao động. Khi cần thiết, cán bộ quản lý được cử đi học các khóa ngắn hạn để cập nhật kiến thức, tạo điều kiện thuận lợi để học tập nâng cao chuyên môn.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Để đáp ứng yêu cầu mục tiêu đề ra và đảm bảo sự phát triển bền vững đòi hỏi Công ty phải không ngừng đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. BCC luôn tạo môi trường làm việc hài hòa, xây dựng một tập thể đoàn kết, đồng thuận, gắn kết từ cấp lãnh đạo đến người công nhân trực tiếp sản xuất. CBCNV lao động luôn nêu cao ý thức về vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân trong sự gắn kết thành một tập thể thống nhất, không ngừng phát huy sức mạnh nội lực để vượt qua khó khăn thách thức, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cấp trên giao.





CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương, thưởng phù hợp với đặc trưng ngành nghề kinh doanh và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ, phúc lợi theo quy định của nhà nước. Việc trả lương được căn cứ theo trình độ, năng lực và gắn với hiệu quả công việc của cán bộ, công nhân viên. Từ đó, khuyến khích người lao động làm việc hăng say, tăng năng suất, góp phần xây dựng và phát triển công ty hơn nữa. Ngoài ra, Công ty còn có chính sách đãi ngộ xứng đáng để khuyến khích nhân viên giỏi, thu hút lao động có trình độ, năng lực từ nhiều khu vực khác nhau.

Để động viên, tuyên dương lao động giỏi, lao động có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, tích cực cải tiến phương pháp làm việc, Công ty thực hiện chính sách thưởng định kỳ hoặc thưởng đột xuất cho những nhân viên có đóng góp tích cực, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên dự án	Đầu tư xe tải ben, xe con, xe bán tải mới 100%
Tên nhà đầu tư	Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa
Hình thức đầu tư	Công ty tiến hành thủ tục mời thầu, tổ chức đấu thầu theo quy định hiện hành
Mục tiêu đầu tư	Nâng cao năng lực xe máy, thiết bị vận chuyển, phương tiện phục vụ sản xuất - kinh doanh
Quy mô dự án	10 xe tải ben loại 03 chân vận chuyển đá, mới 100%, sản xuất năm 2022; 02 chiếc xe con hiệu Toyota Fortuner, 01 chiếc xe bán tải hiệu Ford Ranger
Địa điểm thực hiện dự án	Đầu tư xe tải cho Xí nghiệp Vận tải và Cơ giới để phục vụ vận chuyển đá, đất tại các mỏ đá trực thuộc Công ty; xe con hiệu Toyota Fortuner, xe bán tải hiệu Ford Ranger phục vụ công tác
Tổng mức đầu tư dự án	16.406.881.370 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	Tháng 02 đến tháng 08/2023

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	%Tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	715.401	824.112	15,20%
2	Doanh thu thuần	1.274.618	1.003.204	-21,29%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	236.692	156.753	-33,77%
4	Lợi nhuận khác	-259.418	16.235	-
5	Lợi nhuận trước thuế	-22.726	172.988	-
6	Lợi nhuận sau thuế	-22.726	142.527	-
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (trên VDL)	-	19%(*)	-

(*) Công ty đã tạm ứng 10% ; dự kiến thanh toán cổ tức đợt 2 với tỷ lệ 09% và sẽ trình phương án này tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 sắp tới.

Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.003.204 triệu đồng, giảm 21,29% so với năm 2022, nhưng lại đạt mức tăng trưởng mạnh về lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế lần lượt là 172.988 triệu đồng và 142.527 triệu đồng trong năm 2023.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,00	2,29
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,84	2,11
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	25,91	26,30
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	34,97	35,69
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	34,77	23,74
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,61	1,30
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	14,21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-	23,47
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	17,29
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	18,57	15,63





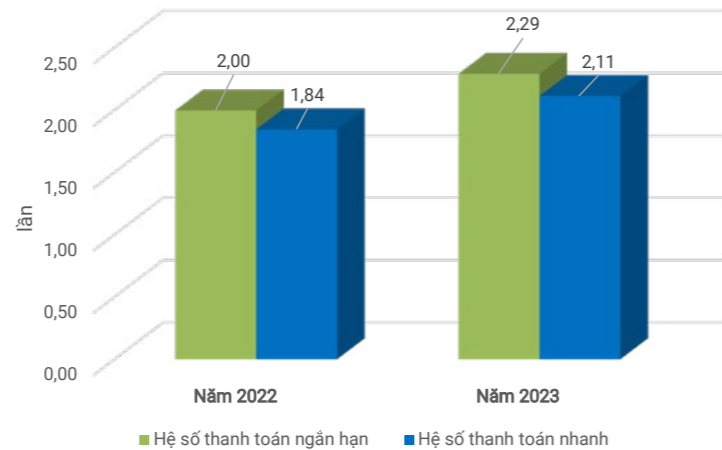
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU



KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của Công ty đều tăng trong năm 2023. Hệ số thanh toán ngắn hạn từ 2,00 lần tăng lên 2,29 lần. Tương tự, hệ số thanh toán nhanh tăng từ 1,84 lần lên 2,11 lần. Nguyên nhân chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng, trong đó, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng mạnh từ 75 tỷ đồng năm 2022 lên 375 tỷ đồng năm 2023. Các hệ số này vẫn duy trì ở mức cao sẽ giúp Công ty luôn chủ động trong việc sản xuất kinh doanh.

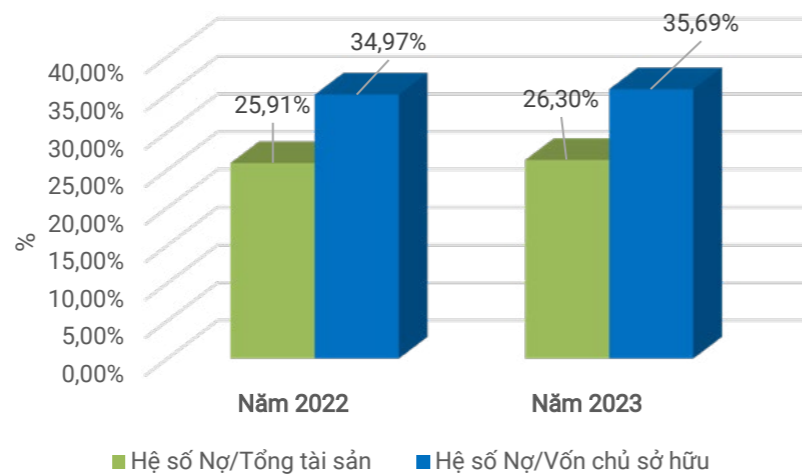
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



CƠ CẤU VỐN

Cơ cấu vốn của Công ty không thay đổi nhiều trong năm 2023 so với cùng kỳ năm ngoái. Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng lên 26,30% từ mức 25,91% cùng thời điểm năm ngoái và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu đạt 35,69% so với mức 34,97% vào năm 2022. Với việc Công ty ghi nhận các khoản phải trả ngắn hạn cho đơn vị và cá nhân khác khiến nợ phải trả trong năm tăng nhẹ 16,93%, ngoài ra tổng tài sản cũng tăng nhẹ 15,20% so với cùng thời điểm năm trước.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Hơn nữa, Công ty không sử dụng nợ dài hạn nhằm hạn chế các tiềm ẩn rủi ro từ việc biến động lãi suất cho vay. Đồng thời, để giữ chi phí tài chính không vượt quá tầm kiểm soát do lãi suất thị trường tăng cao, Công ty đã duy trì cơ cấu vốn ổn định ở mức an toàn, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn, thương mại được diễn ra ổn định.

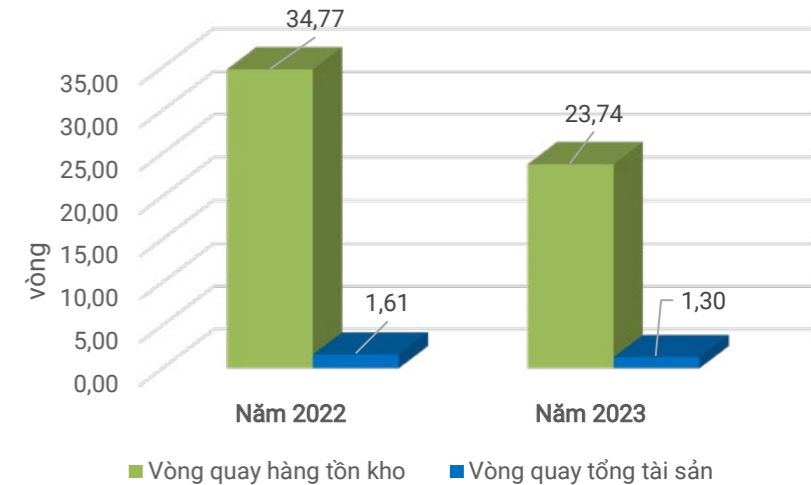


NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Năm 2023 vừa qua, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động đều giảm, đặt ra nhiều thách thức cho Công ty trong việc tận dụng hiệu quả tài sản dưới nền kinh tế đầy biến động để đem lại lợi ích cho Công ty. Doanh thu thuần của Công ty giảm trong khi tổng tài sản lại tăng so với năm 2022 dẫn đến vòng quay tổng tài sản của Công ty giảm từ 1,61 vòng xuống 1,30 vòng.

Bên cạnh đó, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 34,77 vòng xuống 23,74 vòng do đến từ việc hàng tồn kho bình quân năm 2023 tăng so với năm 2022. Tuy nhiên, việc này do chính sách Công ty đang thực hiện với chu kỳ bán hàng dài và giữ mức hàng tồn kho cao để đáp ứng nhu cầu kịp thời cho các dự án lớn đang khởi công.

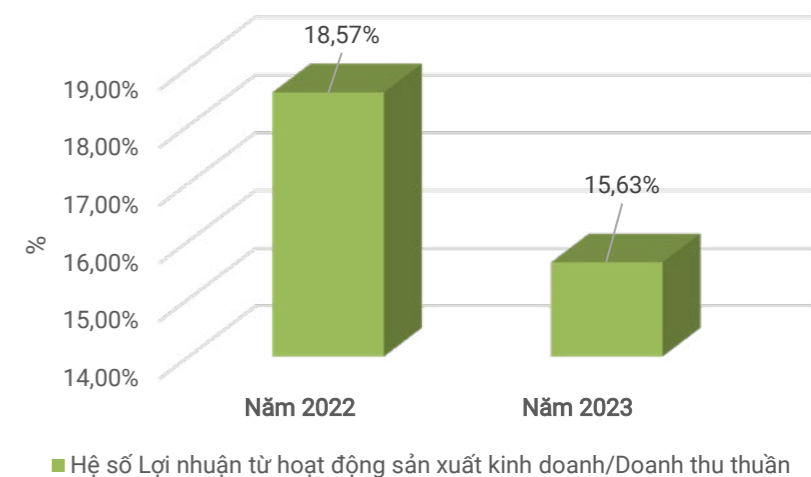
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



KHẢ NĂNG SINH LỜI

Các hệ số về khả năng sinh lời năm 2023 của Công ty gần như đều ở mức cao. Lợi nhuận năm 2022 ghi nhận âm do khoản chi phí đột biến từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung từ năm 2014 đến 2021. Năm 2023 không phát sinh khoản chi phí trọng yếu đột biến nào nên ghi nhận lợi nhuận trước thuế ở mức 172.988 triệu đồng so với mức âm 22.726 triệu đồng cùng kỳ. Mặt khác, Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/doanh thu thuần có sự sụt giảm từ 18,57% xuống còn 15,63%, chủ yếu là do chi phí sản xuất đầu vào năm 2023 tăng. Nhìn chung, Công ty đã hoàn thành các kế hoạch đề ra trong năm và kết quả kinh doanh duy trì ở mức ổn định là cơ sở cho sự phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.

Hệ số Lợi nhuận từ HĐ SXKD/Doanh thu thuần





CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:

Số lượng cổ phiếu: 46.921.600 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu quỹ được Công ty mua lại trước ngày 01/01/2021: 201.040 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 46.720.560 cổ phiếu

Trong đó:

+ Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 45.549.160 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 1.171.400 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng/giảm	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm vốn	Hình thức tăng/giảm vốn
Năm 2015	-	450.000.000.000 đồng	Vốn điều lệ ban đầu
Năm 2018	20.000.000.000 đồng	470.000.000.000 đồng	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)
Năm 2023	-784.000.000 đồng	469.216.000.000 đồng	Hủy bỏ cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

- Công ty đã mua lại 30.000 cổ phiếu ưu đãi của công nhân viên chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết.
- Công ty hủy bỏ 78.400 cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: KHÔNG CÓ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 10/01/2024

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	23.030.000	49,08%	1	1	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	4.500.000	9,59%	1	1	0
	- Trong nước	4.500.000	9,59%	1	1	0
	- Nước ngoài	-	0,00%	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	201.040	0,43%	1	1	0
4	Cổ đông khác	19.190.560	40,90%	2.044	8	2.036
	- Trong nước	19.182.160	40,88%	2.042	8	2.034
	- Nước ngoài	8.400	0,02%	2	0	2
Tổng cộng		46.921.600	100,00%	2.047	11	2.036
Trong đó: - Trong nước		46.913.200	99,98%	2.045	11	2.034
- Nước ngoài		8.400	0,02%	2	0	2

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Theo công văn số 4655/UBCK-PTTT ngày 21 tháng 07 năm 2022 về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa tại mức 0%, hợp lệ theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Danh sách cổ đông lớn

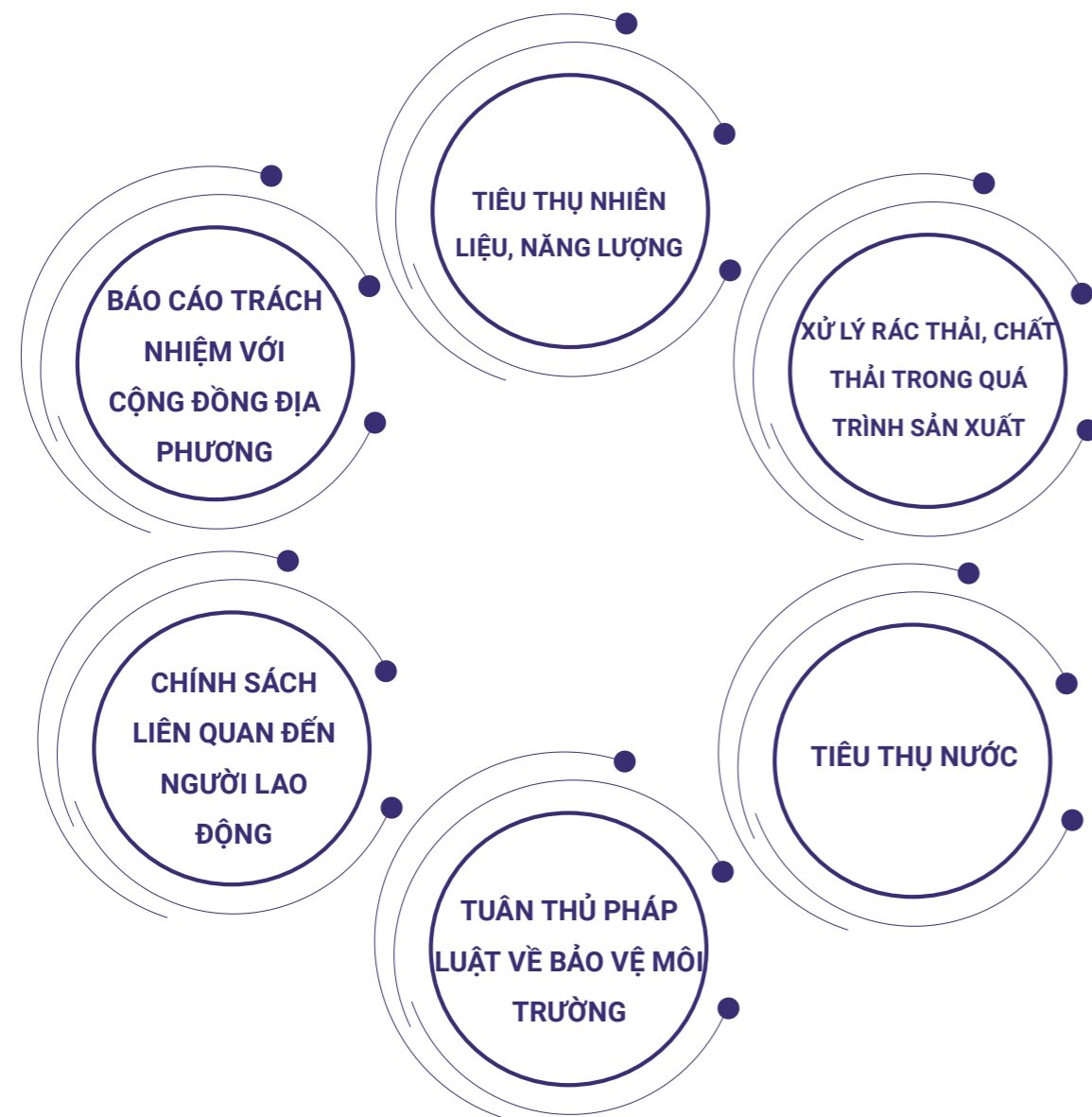
Tính tại ngày 31/12/2023

Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai - Một thành viên Công ty TNHH	Số 833A, Xa Lộ Hà Nội, KP1, P.Long Bình Tân, Tp.Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam	23.030.000	49,08%
Công ty TNHH Đầu Tư KSB	Số 8 Nguyễn Thị Minh Khai, kp.Hoà Lân 1, P.Thuận Giao, Tp.Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	4.500.000	9,59%



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Ngoài tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của mình, BCC vẫn luôn ý thức được tầm quan trọng và tích cực đóng góp vào chính sách liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể là các biện pháp bảo vệ môi trường và xã hội được đảm bảo quan tâm và thực hiện cùng với hoạt động kinh doanh của Công ty.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Tác động lên môi trường

Hoạt động giảm thiểu tác động lên môi trường đang được triển khai mạnh mẽ tại Công ty thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí, liên tục cải tiến quản lý môi trường, khai thác khoáng sản một cách hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, qua đó đảm bảo sự bền vững lâu dài cho Công ty trong tương lai.



Tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng

Nguồn nhiên liệu, năng lượng chính sử dụng trong quá trình hoạt động khai thác, chế biến đá là dầu diesel và điện năng. Nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm nhiên liệu, Công ty tăng cường công tác quản lý, kiểm soát tiêu hao nhiên liệu của các đội xe vận tải, cơ giới bằng việc thực hiện hiệu quả công tác định mức và quyết toán nhiên liệu hàng tháng; kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc định mức lại đối với những trường hợp có sự thay đổi, khác biệt so với định mức chung v.v... Bên cạnh đó, BBCC đã tích cực áp dụng các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng như: đóng tắt các thiết bị tiêu thụ điện, hệ thống làm mát, điều hòa không khí, chiếu sáng khi không cần thiết; nâng cao chất lượng công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ nhằm góp phần giảm tiêu hao năng lượng; kết hợp cải tiến kịp thời các máy móc, thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, chất lượng sản phẩm; thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện; vận động cán bộ- nhân viên luôn nêu cao tinh thần thực hiện tiết kiệm điện và không ngừng phát huy những sáng kiến, cải tiến nhằm tiết kiệm năng lượng.

Loại	Tiêu thụ năm 2022	Tiêu thụ năm 2023	Ghi chú
Dầu DO (lít)	2.584.312	2.336.040	
Điện (Kwh)	25.509.999	21.357.696	



Xử lý rác thải, chất thải trong quá trình sản xuất

Rác thải sinh hoạt được Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng (Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi, Công ty TNHH Môi trường Trí Ngọc Đạt và Hợp tác xã Tiểu thủ công nghiệp Tấn Thành) đến thu gom, xử lý.

Chất thải nguy hại phát sinh được giao cho đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đến thu gom và đưa đi xử lý theo hợp đồng được ký kết hàng năm.



Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Đối với công tác bảo vệ môi trường, tập thể lãnh đạo Công ty luôn đặc biệt quan tâm và chỉ đạo các bộ phận chuyên môn có liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở cũng như tuyên truyền, quán triệt mọi lao động trong Công ty cùng nhận thức và xác định đây là trách nhiệm chung của mỗi người, luôn tuân thủ và tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ và ngày càng tốt hơn các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề ra trong các báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và giấy phép môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp, phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững của Công ty.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Đối với công tác xã hội, trong năm qua, các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã phối hợp với Người quản lý tiếp tục thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, xã hội từ thiện, hướng về cuộc sống cộng đồng như: Công ty đã duy trì thăm hỏi và hỗ trợ cho 08 gia đình chính sách, hộ nghèo với mức hỗ trợ 1.000.000 đồng/tháng/gia đình; phát huy truyền thống nhân văn, tương thân, tương ái, với nỗ lực hết mình vì lợi ích cộng đồng, luôn đặt phương châm gắn trách nhiệm xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó mỗi CB-CNV lao động đã đóng góp 1/2 ngày lương cơ bản theo mức lương tối thiểu vùng mà Công ty áp dụng là 90.000 đồng/người vào Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2023 với tổng số tiền 56.430.000 đồng; hỗ trợ cho các tổ chức, các gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em mồ côi, khuyết tật, các lực lượng vũ trang, cơ quan, đoàn thể trên địa bàn đứng chân... với số tiền 356.000.000 đồng nhằm có điều kiện đón xuân Quý Mão năm 2023.

Trong năm 2023, Công ty đã ủng hộ các địa phương trong tỉnh Đồng Nai để xây dựng các công trình công cộng 6.117,92 tấn đá xây dựng các loại đồng thời đã chi mua bảo hiểm y tế cho các hộ dân sống gần mỏ đá Thạnh Phú 1, Thiện Tân 2 với số tiền: 213.407.000 đồng.





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)



Tiêu thụ nước

Năm 2023, BCC tiêu thụ 16.253 m³ nước sạch do Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai, Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, Hợp tác xã Tuấn Nghĩa Phước Tân và Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân cung cấp; khai thác 206.036 m³ nước mặt từ sông Đồng Nai phục vụ công tác bảo vệ môi trường, khai thác 13.543 m³ nước dưới đất phục vụ sinh hoạt và công tác bảo vệ môi trường tại mỏ đá Soklu 2, tái sử dụng 107.171 m³ nước thải từ các mỏ đá Tân Cang 1 và Thiện Tân 2 để phục vụ công tác bảo vệ môi trường tại mỏ.

Nguồn cung cấp nước

Các nguồn nước	Tổng lượng nước thu về/ đạt được (m ³)	Ghi chú
Nước giếng	13.543	Giấy phép khai thác số 52/GP-UBND ngày 11/3/2022
Nước thủy cục (nước máy)	16.253	
Nước mặt khai thác từ sông Đồng Nai	206.036	Các giấy phép khai thác số 134/GP-UBND và 135/GP-UBND ngày 02/6/2020
Tái sử dụng nước thải tháo khô mỏ đá Tân Cang 1 và Thiện Tân 2	107.171	Mỏ Tân Cang 1 được Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai chấp thuận phương án tái sử dụng nước thải với lưu lượng 650 m ³ /ngày theo văn bản số 2493/STNMT-TNN ngày 24/4/2018; mỏ Thiện Tân 2 được cấp phép tái sử dụng nước thải với lưu lượng tối đa 2.500 m ³ /ngày theo giấy phép môi trường số 460/GPMT-BTNMT ngày 27/11/2023
Tổng cộng	343.003	

Lượng nước sử dụng

Loại hoạt động	Tổng lượng nước sử dụng (m ³)
Sản xuất	336.611
Sinh hoạt	6.392

Lượng nước tháo khô mỏ được tái sử dụng

Các nguồn nước	Tổng lượng nước được tái sử dụng (%)	Ghi chú
Nước thải mỏ đá Tân Cang 1	8,70%	Nước thải từ hồ thu nước được bơm lên hồ chứa nước thải tái sử dụng để cung cấp nước phun sương giảm bụi trong các máy nghiền sàng đá, tưới đường và mặt bằng sân công nghiệp, xịt rửa xe tự động,... tại mỏ đá Tân Cang 1
Nước thải mỏ đá Thiện Tân 2	1,40%	Nước thải từ hồ thu nước được bơm lên hồ chứa nước thải tái sử dụng để cung cấp nước phun sương giảm bụi trong các máy nghiền sàng đá, tưới đường và mặt bằng sân công nghiệp, xịt rửa xe tự động,... tại mỏ đá Thiện Tân 2

Xử lý nước thải tháo khô mỏ

Tên mỏ	Tổng lượng nước thải (m ³)	Phương thức xử lý (Tự xử lý)
Tân Cang 1	1.155.644	Lắng cơ học tại hồ thu nước và ao lắng trước khi xả thải vào sông Buông
Thạnh Phú 1	1.917.600	Lắng cơ học tại hồ thu nước và ao lắng, sau đó chảy vào mương thoát nước dẫn ra sông Đồng Nai
Thiện Tân 2	478.257	Lắng cơ học tại hồ lắng trong moong khai thác, sau đó được bơm lên hồ chứa nước tái sử dụng, lượng nước thải còn lại sau khi tái sử dụng sẽ tự chảy vào mương dẫn, cuối cùng chảy vào sông Đồng Nai
Tổng cộng	3.551.501	



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Trong năm 2023, công tác chăm lo đời sống, việc làm, cải thiện môi trường lao động; công tác khám sức khỏe định kỳ (đối với những người làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc nguy hiểm được khám 02 lần trong năm), khám chuyên khoa nữ, khám bệnh nghề nghiệp v.v.. được Công ty đặc biệt quan tâm và thực hiện tốt theo đúng kế hoạch đề ra từ đầu năm; 100% người lao động đều được ký hợp đồng lao động các loại và đóng BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ hàng tháng, tổng số tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2023 là 18 tỷ đồng (Công ty đóng 12 tỷ 100 triệu đồng và người lao động đóng 5 tỷ 900 triệu đồng). Mặc dù trong năm 2023 tình hình sản xuất- kinh doanh gặp nhiều khó khăn do nhiều yếu tố khách quan nhưng Công ty vẫn duy trì các chế độ phúc lợi cho người lao động như quà tết và tiền lương, tiền thưởng tiếp tục được đảm bảo; cụ thể thu nhập bình quân người lao động năm 2023 là 13.200.000 đồng/người, đạt 110% so kế hoạch; các dịp lễ lớn trong năm Công ty thưởng cho CNLĐ bình quân từ 3 đến 4 triệu đồng/người. Trong năm 2023, Công ty tổ chức cho 518 CB-CNVLĐ đi tham quan, nghỉ mát ở Úc, Hàn Quốc, Đà Lạt, Phan Thiết theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty với số tiền 4 tỷ 121 triệu đồng và Công đoàn cơ sở cũng đã hỗ trợ 200.000 đồng/người cho cán bộ, CNV-LĐ đi tham quan, nghỉ mát.

Ngoài ra, Công ty còn quan tâm đến sức khỏe và tinh thần của nhân viên bằng cách tổ chức các bữa ăn giữa ca, thực hiện các chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật, thực hiện quan trắc môi trường lao động, cung cấp thuốc điều trị tại chỗ, trợ cấp thôi việc, hưu trí, mua bảo hiểm tai nạn 24/24,... để đảm bảo nhân viên của Công ty được chăm sóc đầy đủ về sức khỏe và quyền lợi được hưởng.

CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Trong chuỗi giá trị bền vững của BCC, con người được xem là yếu tố quan trọng và nguồn lực cốt lõi giúp Công ty đáp ứng trách nhiệm với cổ đông, nhà đầu tư, môi trường xung quanh, xã hội và cộng đồng. Do đó, trong những năm gần đây, Công ty luôn chú trọng đến các chính sách liên quan đến người lao động.

Công ty đã đạt được nhiều thành công trong việc tạo ra một môi trường làm việc năng động và chuyên nghiệp trong những năm qua. Đội ngũ CBCNV của Công ty đã được đào tạo kỹ thuật chuyên môn và có tay nghề cao, đồng thời còn đầy nhiệt huyết và sự tận tâm, gắn bó với Công ty trong thời gian dài.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty tập trung vào việc đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, bổ sung kiến thức cho đội ngũ CBCNV nhằm đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời chú trọng vào bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý tiềm năng để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

Hằng năm, Công ty đã lập kế hoạch để đào tạo và huấn luyện nhân viên tham gia các lớp học chuyên môn, kỹ năng và các chương trình đào tạo liên quan đến hoạt động kinh doanh, nhằm cải thiện tay nghề, nâng cao kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ.

Hoạt động đào tạo người lao động

STT	Phân loại	Số lượt CBCNV tham gia đào tạo (người)	Số giờ đào tạo trung bình (giờ/người)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	183	17
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	44	22
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	655	22
4	Lao động phổ thông	26	16
II	Theo cấp bậc		
1	Cấp quản lý	33	16
2	Cấp nhân viên lao động	875	22
III	Theo giới tính		
1	Nam	809	22
2	Nữ	99	17

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Tên Chương trình	Số lượt CB-CNV đào tạo (người)	Kinh phí đào tạo (đồng)
Tập huấn sơ cấp cứu	40	6.300.000
Nghiệp vụ PCCC	114	75.000.000
An toàn, vệ sinh lao động (nhóm 1,2,3,4,5,6)	691	88.000.000
Nhận thức và đánh giá viên nội bộ theo ISO 9001:2015	1	4.860.000
Tập huấn nghiệp vụ vận tải dành cho tài xế	47	11.750.000
Đào tạo cấp chứng chỉ thợ bản mìn	15	88.000.000
Tổng	908	273.910.000

BÁO CÁO & ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Tình hình tài chính

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2023

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% Thực hiện 2023/ Kế hoạch 2023
Doanh thu thuần	1.274.618	964.739	1.003.204	103,99%
- Doanh thu thuần Tiêu thụ sản phẩm đá, đất	867.501	734.739	688.776	93,74%
- Doanh thu thuần Kinh doanh VLXD	296.057	220.000	255.985	116,36%
- Doanh thu thuần Giao thông và xây dựng	29.898	10.000	6.086	60,86%
- Doanh thu khác	81.162	-	52.357	-
Lợi nhuận trước thuế	-22.726	130.000	172.988	133,07%

THUẬN LỢI

Công ty luôn phát huy tốt tinh thần đoàn kết, đồng thuận trách nhiệm vì mục tiêu chung; sự đồng tình, quan tâm, hỗ trợ kịp thời của chủ sở hữu vốn Nhà nước, cùng các ngành, các cấp là động lực vô cùng quan trọng giúp BCC tăng cường phát huy những lợi thế khách quan và nội lực của doanh nghiệp. Đặc biệt, với vai trò tham mưu hiệu quả của các phòng nghiệp vụ Công ty, kết hợp việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất-kinh doanh khoa học, nhịp nhàng của các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc, cùng tinh thần làm việc chủ động, hăng say, chất lượng và trách nhiệm cao của tuyệt đại bộ phận cán bộ, người lao động toàn đơn vị là lợi thế lớn về nguồn nhân lực so với nhiều doanh nghiệp hoạt động cùng ngành nghề.



KHÓ KHĂN

Trong năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gặp nhiều khó khăn, thách thức; về tình hình chung, do tác động của lạm phát, lãi suất ngân hàng cao, kinh tế toàn cầu khó khăn, tiêu dùng giảm, nhiều ngành nghề xuất khẩu chủ lực trong nước thiếu hoặc không có đơn hàng, bất động sản rơi vào chu kỳ suy thoái kéo dài.

Thị trường tiêu thụ vật liệu xây dựng nói chung và ngành nghề khai thác đá của Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn, thách thức do nhiều dự án lớn, trọng điểm về hạ tầng giao thông khu vực miền Đông và Tây Nam Bộ chưa được triển khai thi công hoặc đẩy mạnh tiến độ như kỳ vọng; sản phẩm đá xây dựng các loại giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2022, nhiều nhóm đá tồn kho với khối lượng lớn và kéo dài, như: nhóm đá mi tại khu vực Tân Cang và Soklu, nhóm đá 0x4 tại khu vực Soklu và nhóm đá 1x2 tại Thiệt Tân.

Cùng với những khó khăn trên thì Công ty còn có những khó khăn mang tính đặc thù liên quan đến khai thác khoáng sản đó là các thủ tục về thuê đất, gia hạn hợp

đồng thuê đất dù được tập thể Lãnh đạo Công ty luôn đặc biệt quan tâm chỉ đạo, đôn đốc các phòng nghiệp vụ tập trung đeo bám các sở, ngành có chức năng đề nghị hỗ trợ giải quyết nhưng do sự vướng mắc, chông chéo bởi các quy định pháp luật liên quan nên tiến độ và kết quả đạt được rất chậm.

Mặt khác, cuộc chiến giữa Nga và Ukraine kéo dài và tình hình xung đột tại Trung Đông thời gian qua đã tác động, làm cho giá xăng dầu không ổn định, liên tục biến động theo hướng tăng nhiều hơn giảm. Chi phí đầu vào sản xuất tăng, trong khi nhu cầu của thị trường về sản phẩm đá xây dựng giảm, dẫn đến cạnh tranh về giá bán giữa các đơn vị cùng ngành nghề tại khu vực vô cùng quyết liệt, qua đó đã tác động và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CAO NHẤT LÀ MỤC TIÊU SỐNG CÒN CỦA BCC



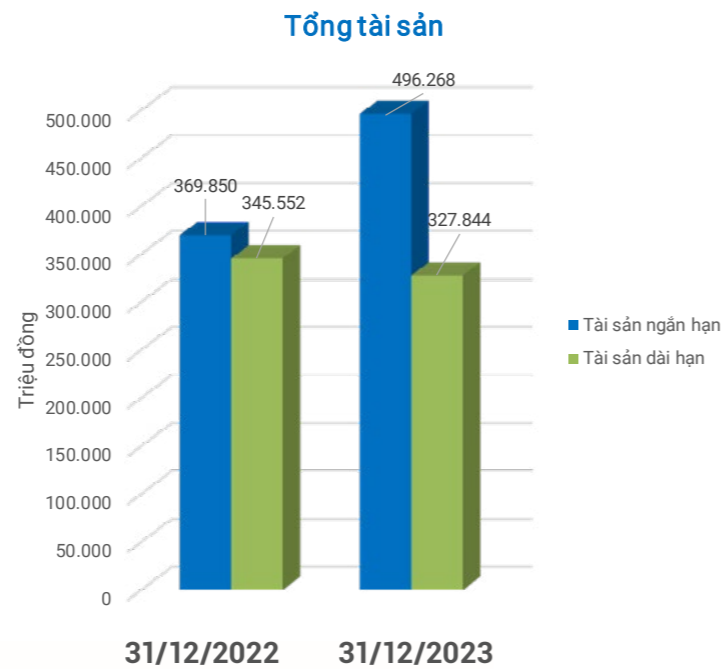
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	Tỷ trọng	31/12/2023	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	369.850	51,70%	496.268	60,22%	34,18%
Tài sản dài hạn	345.552	48,30%	327.844	39,78%	-5,12%
Tổng tài sản	715.402	100%	824.112	100%	15,20%

Đến cuối năm 2023, tổng tài sản của BBCC đã được ghi nhận với giá trị 824.112 triệu đồng, tăng 15,20% so với năm trước; nguyên nhân đến từ khoản đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 5, 6 tháng) của Công ty tăng cao từ 75 tỷ đồng lên 375 tỷ đồng. Đồng thời, có sự thay đổi trong cấu trúc tài sản của Công ty, với tỷ trọng tài sản dài hạn giảm còn 39,78% so với mức 48,30% cùng kỳ, do tính toán các khoản khấu hao cho tài sản cố định đã mua năm ngoái cũng như trả các khoản chi phí trả trước dài hạn cho hoạt động của Công ty. Như vậy, cơ cấu và chất lượng tài sản của Công ty duy trì với việc tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao hơn tài sản dài hạn.



CƠ CẤU TÀI SẢN NGẮN HẠN

ĐVT: Triệu đồng

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	31/12/2022		31/12/2023		%Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tiền và các khoản tương đương tiền	185.192	50,07%	33.182	6,69%	-82,08%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	75.000	20,28%	375.000	75,56%	400,00%
Các khoản phải thu ngắn hạn	37.330	10,09%	38.499	7,76%	3,13%
Hàng tồn kho	28.085	7,60%	38.573	7,77%	37,34%
Tài sản ngắn hạn khác	44.243	11,96%	11.014	2,22%	-75,11%
Cộng	369.850	100,00%	496.268	100,00%	34,18%

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng 75,56% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty, với tổng giá trị lên đến 375.000 triệu đồng, nguyên nhân bởi tiền gửi kỳ hạn 5, 6 tháng tăng thêm vượt trội. Bên cạnh đó, lượng tiền và tương đương tiền giảm mạnh đến 82,08% do tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn tính tại thời điểm 31/12/2023, giảm từ 96 tỷ đồng xuống 31 tỷ đồng. Trong khi đó, các khoản phải thu ngắn hạn tăng nhẹ từ 37.330 triệu đồng năm 2022 lên 38.499 triệu đồng, chiếm 7,76% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn tại thời điểm cuối năm.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

CƠ CẤU TÀI SẢN DÀI HẠN

ĐVT: Triệu đồng

Cơ cấu tài sản dài hạn	31/12/2022		31/12/2023		%Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Các khoản phải thu dài hạn	30.720	8,89%	31.657	9,66%	3,05%
Tài sản cố định	63.919	18,50%	58.089	17,72%	-9,12%
Tài sản dở dang dài hạn	53	0,01%	0	0,00%	-100,00%
Tài sản dài hạn khác	250.860	72,60%	238.098	72,62%	-5,09%
Cộng	345.552	100,00%	327.844	100,00%	-5,12%

Năm 2023, tài sản cố định của Công ty giảm do việc thanh lý một số tài sản hư hỏng, lạc hậu, hết hạn sử dụng. Song song đó, năm 2023 Công ty đã phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tài sản dài hạn giảm nhẹ 5,12% so với cùng kỳ năm 2022. Các khoản mục trong cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty duy trì tỷ trọng ổn định so với cùng kỳ năm trước: với tổng giá trị đạt 327.844 triệu đồng.



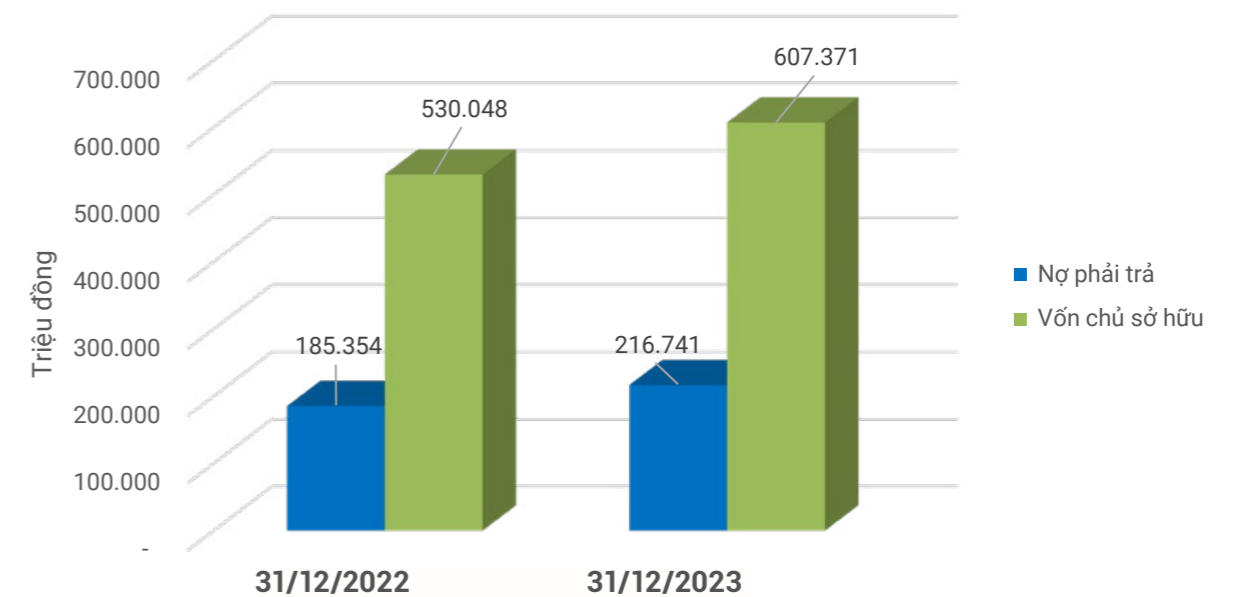
TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

ĐVT: Triệu đồng

Cơ cấu nguồn vốn	31/12/2022	Tỷ trọng	31/12/2023	Tỷ trọng	%Tăng/giảm
Nợ phải trả	185.354	25,91%	216.741	26,30%	16,93%
- Nợ ngắn hạn	185.354	25,91%	216.741	26,30%	16,93%
- Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
Vốn chủ sở hữu	530.048	74,09%	607.371	73,70%	14,59%
Tổng nguồn vốn	715.402	100,00%	824.112	100,00%	15,20%

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục ghi nhận chỉ có nợ ngắn hạn và không có nợ dài hạn, nợ phải trả của Công ty ghi nhận ở mức 216.741 triệu đồng và tăng 16,93% so với năm trước. Việc không có nợ dài hạn sẽ giảm bớt áp lực thanh toán trong tương lai đối với BBCC, điều này là dấu hiệu tích cực cho tình hình tài chính của công ty. Ngoài ra, có sự biến động cùng chiều với nợ phải trả, năm nay vốn chủ sở hữu của Công ty ghi nhận tăng 14,59% so với cùng kỳ năm trước. Trong những năm qua, cơ cấu nguồn vốn của công ty vẫn duy trì ổn định.

Tổng nguồn vốn





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy hiện hữu theo hướng tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả, năng suất, chất lượng công việc.

Trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển nhanh chóng, Công ty luôn tích cực tìm kiếm những cách thức mới để áp dụng các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào quá trình hoạt động sản xuất với mục tiêu là tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, tạo thế mạnh cạnh tranh so với các doanh nghiệp cùng ngành. Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện và tuân thủ theo tiêu chuẩn của ISO 9001:2015, thường xuyên nâng cao hệ thống để đảm bảo tất cả các sản phẩm sản xuất ra đều phải được kiểm soát chặt chẽ.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu ứng dụng chuyển đổi số vào công tác quản lý, Công ty đã hợp đồng với VNPT Đồng Nai triển khai thực hiện văn phòng điện tử iOffice và ký số SmartCA trên nền tảng ứng dụng di động. Qua đó giúp công tác luân chuyển văn bản được thực hiện một cách dễ dàng, nhanh chóng không cần in tài liệu và có thể ký duyệt mọi lúc, mọi nơi, rút ngắn thời gian trình ký, phê duyệt.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
Sản xuất sản phẩm đá các loại	m ³	5.050.000
Tiêu thụ sản phẩm đá các loại	m ³	5.200.000
Doanh thu thuần	đồng	878.313.000.000
Lợi nhuận trước thuế	đồng	130.000.000.000



CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC NĂM 2024

Theo nhận định tình hình chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 sẽ có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Trong đó, về yếu tố thuận lợi, khi những công trình hạ tầng giao thông trọng điểm khu vực miền Đông và Tây Nam bộ, đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh, dự án sân bay Quốc tế Long Thành, nhà ga T3 cảng hàng không Tân Sơn Nhất .v.v.. được đẩy mạnh thi công thì nhu cầu đá xây dựng để cung cấp cho các dự án này là rất lớn, đây sẽ là cơ hội để BCC đẩy mạnh sản xuất, tăng doanh thu và lợi nhuận.

Tuy nhiên, bên cạnh những cơ hội nêu trên thì Công ty xác định trong năm 2024, hoạt động sản xuất- kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn và cạnh tranh quyết liệt do chi phí đầu vào sản xuất cùng các loại thuế, phí liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản tiếp tục được điều chỉnh theo hướng ngày càng tăng; thị trường bất động sản chưa có nhiều khởi sắc và được dự báo chậm phục hồi; các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác thuê đất còn chông chéo, phải chờ nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai sửa đổi được ban hành mới có thể giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc tồn tại; mỏ đá Soklu 5 sẽ hết giấy phép khai thác vào ngày 01/7/2024 trong khi việc xin gia hạn dự đoán sẽ gặp nhiều khó khăn do các yếu tố khách quan; tình hình chiến sự giữa Nga và Ukraine và tình hình xung đột tại Trung Đông kéo dài đã tác động, làm cho giá xăng dầu không ổn định, liên tục biến động và có xu hướng sẽ tăng nhiều hơn giảm; nền kinh tế toàn cầu còn nhiều rủi ro, bất ổn và khó dự báo v.v.. Đây sẽ là những yếu tố bất lợi ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh chung của Công ty trong năm 2024.

CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CAO NHẤT LÀ MỤC TIÊU SỐNG CÒN CỦA BCC





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN



Để tổ chức thực hiện đạt kết quả tốt nhất trong năm 2024, Ban điều hành Công ty xác định những biện pháp, giải pháp trọng tâm tiếp tục tập trung triển khai thực hiện như sau:

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện về công tác tổ chức, sắp xếp, bố trí lao động; công tác quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị chất lượng, thương hiệu; công tác kỹ thuật, sửa chữa mà Công ty triển khai thực hiện đạt kết quả tốt trong năm 2023.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát quá trình sản xuất- kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu, yêu cầu về tiết kiệm trong khâu bốc đất tầng phủ, khoan nổ mìn, sử dụng điện năng, nhiên liệu, sửa chữa, thay thế vật tư, phụ tùng; quản lý việc điều động, bố trí xe máy tại các xí nghiệp khoa học, hiệu quả v.v., đảm bảo cơ cấu giá thành sản phẩm hợp lý để tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực. Đồng thời, thực hiện khai thác tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, hướng đến phát triển bền vững.
- Song song đó, tập trung thực hiện các công tác trọng tâm có liên quan như:
 - + Tiếp tục rà soát, xin chủ trương Hội đồng quản trị thanh lý những máy móc, thiết bị hết khấu hao trong năm, hoặc giá trị còn lại ít, thường xuyên hư hỏng, hoạt động kém hiệu quả. Mặt khác, đánh giá năng lực vận chuyển, bốc xúc, nhu cầu các xe máy, thiết bị chủ lực v.v.. để bố trí, sắp xếp, điều chuyển nội bộ

một cách khoa học nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng tài sản đã đầu tư, đồng thời khi thật sự cần thiết sẽ xin chủ trương Hội đồng quản trị phân kỳ thực hiện đầu tư một cách hợp lý, nhằm kịp thời bổ sung, đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất an toàn, ổn định, chủ động, tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo nguồn sản phẩm đá cung cấp cho thị trường khi các dự án lớn tại khu vực, các đường kết nối cùng nhà ga sân bay Long Thành được tập trung triển khai đồng bộ.

+ Thường xuyên rà soát, hoàn tất thủ tục thuê đất đối với những diện tích đền bù đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định; đồng thời lập thủ tục xin gia hạn giấy phép khai thác tại mỏ Soklu5, Soklu2 và xin chủ trương Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện đền bù mở rộng, đền bù hoàn chỉnh phần diện tích còn lại tại các mỏ đá trực thuộc khi Chính phủ, cùng các bộ, ngành liên quan ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn chi tiết thực hiện Luật Đất đai sửa đổi đã được Quốc hội thông qua.

- Tăng cường bám sát thực tế, gắn với thực hiện chỉ đạo điều hành tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh khoa học, minh bạch, nhằm đạt hiệu quả tốt

nhất. Qua đó, duy trì niềm tin của quý cổ đông, cùng chia sẻ, đồng hành với những khó khăn phát sinh của Công ty, cùng cộng đồng trách nhiệm, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các cổ đông và người lao động Công ty, cũng như việc tuân thủ các chính sách, quy định của Nhà nước. Tổ chức ghi nhận và hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính rõ ràng, chính xác, kịp thời, thực hiện cân đối tài chính phù hợp với nhu cầu thực tế tại Công ty và đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục xác định lực lượng lao động Công ty là nguồn lực quan trọng nhất nhằm triển khai thực hiện và đạt kết quả tối ưu các biện pháp, giải pháp, chương trình, kế hoạch Công ty đề ra, cũng như đảm bảo tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến ngành, nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty tiếp tục duy trì thực

hiện thường xuyên, hiệu quả công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng bổ sung kiến thức, các quy định mới của pháp luật, nhất là về lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, thuế, tài chính kế toán; về quản trị công ty đại chúng v.v.; gắn với các giải pháp về cải thiện, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động, môi trường làm việc, chất lượng cuộc sống và các chế độ phúc lợi, thu nhập của người lao động, nhằm tăng cường gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì sự ổn định về bộ máy tổ chức của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.

- Tiếp tục xây dựng văn hóa danh nghiệp, gắn với nâng cao thương hiệu BCC về mọi mặt, thực hiện chính sách khách hàng cởi mở, linh hoạt, hài hòa lợi ích, cùng hợp tác phát triển bền vững.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo kiểm toán độc lập do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C phát hành:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Công ty ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 theo các Thông báo của Cơ quan Thuế số 14/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 15/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 26/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022, số 28/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 và số 32/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 với tổng số tiền là 270.428.101.331 VND vào Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (xem thuyết minh số VI.7). Nếu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung này được điều chỉnh hồi tố thì lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ tăng thêm 216.342.481.065 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty giải trình như sau:

Công ty không điều chỉnh hồi tố mà hạch toán vào chi phí trong năm 2022, khoản chi tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 các Thông báo của Cơ quan Thuế số 14/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 15/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 26/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022, số 28/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 và số 32/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 với tổng số tiền là 270.428.101.331 VND theo quy định tại Mục 2.34, Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trong năm 2022, Công ty đã hỏi Cục thuế tỉnh Đồng Nai đề nghị hướng dẫn việc hạch toán và Cục thuế đã gửi công văn xin ý kiến Tổng cục Thuế nhưng chưa được trả lời.

BẢO CAO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong giai đoạn hiện nay, việc bảo vệ môi trường luôn là một trong những ưu tiên hàng đầu của BBCC. Công ty đã chú trọng vào việc tìm hiểu, nghiên cứu và nắm rõ được tầm ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động kinh doanh. Điều này đã thúc đẩy một cam kết mạnh mẽ từ phía cán bộ và nhân viên trong việc duy trì một môi trường làm việc xanh và sạch trong Công ty. Đồng thời, Công ty luôn chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái, qua đó nỗ lực giảm thiểu bất kỳ tác động xấu nào đến môi trường từ quá trình sản xuất và kinh doanh của mình.

Thêm vào đó, Công ty cũng đang tích cực triển khai các biện pháp bảo vệ môi trường như trồng cây xanh các loại tại các khu mỏ đá do BBCC quản lý, đã đầu tư 11 xe bồn nước để tưới đường; thực hiện sửa chữa, nâng cấp, bê tông hóa các đường nội bộ, các đoạn đầu nối ra đường tỉnh lộ, đường liên xã; lắp đặt hệ thống phun xịt rửa xe tại các mỏ đá, thực hiện lắp đặt hệ thống phun sương chống bụi cho toàn bộ các máy xay đá và băng tải chuyên đá; nghiên cứu áp dụng phương pháp nổ mìn mới nhằm hạn chế khí thải vào môi trường không khí và giảm chấn động, đá văng, đảm bảo an toàn trong khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại các mỏ đá đảm bảo đạt chuẩn trước khi thải ra bên ngoài... Những nỗ lực này không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm môi trường trong cộng đồng, đồng thời cải thiện hình ảnh và uy tín của Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với việc phát triển bền vững, Công ty luôn chú trọng quan tâm, chăm lo đời sống, sức khỏe, tinh thần cho nhân viên.

Việc xây dựng kế hoạch, đánh giá về nguy cơ rủi ro, kiểm tra định kỳ, huấn luyện an toàn lao động, công tác phòng cháy chữa cháy, phương án bảo vệ, giữ gìn tài sản Công ty luôn được thực hiện chặt chẽ.

Ngoài ra, người lao động được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc; cán bộ, lực lượng chuyên trách thường xuyên đeo bám thực tế để kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh, nhắc nhở các bộ phận có liên quan chấp hành nghiêm các quy trình, quy phạm về

nổ mìn, khai thác và chế biến đá, về vận hành, sửa chữa xe máy, thiết bị, sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân v.v..., nhờ đó công tác an toàn lao động trong năm 2023 luôn được đảm bảo, công tác bảo vệ được duy trì tốt, nhất là vào những lúc cao điểm Lễ, Tết ...

Hơn nữa, Công ty còn khuyến khích nhân viên đưa ra các ý kiến đóng góp và tích cực tìm kiếm các đề xuất để nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc. Chính sách lương, thưởng của Công ty được xây dựng phù hợp với đóng góp và trách nhiệm của từng vị trí công việc, Công ty tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao thu nhập, đảm bảo việc làm cho toàn thể CB-CNV lao động.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Hiện nay, Công ty không chỉ tập trung đạt được mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận mà còn coi trọng các hoạt động vì cộng đồng - xã hội. Do đó, Công ty luôn chú trọng các hoạt động đóng góp cho cộng đồng và xem đó là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc đặt trách nhiệm xã hội đi cùng với hoạt động sản xuất kinh doanh luôn là phương châm của Công ty, với mục tiêu tăng cường gắn kết với cộng đồng và giúp lan tỏa các giá trị xã hội. Bên cạnh đó, Công ty thúc đẩy công tác hỗ trợ và tham gia vào các hoạt động phục vụ cộng đồng, từ việc giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn đến việc đóng góp cho các quỹ phát triển và dự án xây dựng cộng đồng tại địa phương. Điều này không chỉ giúp cải thiện cuộc sống của nhiều người mà còn góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng. Ngoài ra, Công ty còn tích cực khuyến khích toàn thể cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động tình nguyện mang tính cộng đồng như đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ những gia đình khó khăn, những tấm gương vượt khó trong học tập, hiến máu nhân đạo... nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị hoàn toàn đồng ý với những đánh giá của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh, năm 2023 được coi là một trong những năm đạt hiệu quả kinh doanh cao của Công ty, mặc dù sản lượng đá tiêu thụ chỉ đạt 89% so với kế hoạch nhưng doanh thu bán hàng vượt 04% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 33% so với kế hoạch. Điều này tiếp tục khẳng định hiệu quả của các giải pháp về quản trị và điều hành toàn diện hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty, đảm bảo tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất để tăng cạnh tranh, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản cho phát triển bền vững.

Trong bối cảnh đối diện với nhiều khó khăn từ thị trường và các yếu tố khách quan nhưng với bản lĩnh vững vàng, biến khó khăn thành động lực, phát huy sức mạnh nội lực cùng với các giải pháp, biện pháp được tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, chặt chẽ, hợp lý trong từng thời điểm cụ thể đã giúp Công ty vượt qua những khó khăn và thách thức trong năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá rất cao những nỗ lực của toàn thể cán bộ- công nhân viên lao động Công ty đã thực hiện trong năm 2023. Những khó khăn trong năm 2023 càng làm nổi bật giải pháp, năng lực quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị- Ban điều hành Công ty và sự quyết tâm, đồng thuận vì mục tiêu, nhiệm vụ chung của tập thể BCC từ những công nhân trực tiếp sản xuất đến lao động gián tiếp tại các xí nghiệp, đơn vị trực thuộc và bộ phận chuyên viên, tham mưu khối Văn phòng Công ty, là minh chứng cho tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, kiên định mục tiêu, đã tạo nên chuỗi giá trị cốt lõi của Công ty.

Kết thúc năm 2023, Công ty đã thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ về doanh thu và lợi nhuận, các chế độ phúc lợi, thu nhập đối với người lao động tiếp tục được bảo đảm.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2023	%Thực hiện/Kế hoạch 2023
Doanh thu thuần	Triệu đồng	1.003.204	964.739	103,99%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	172.988	130.000	133,07%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	142.527	-	-



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị thực hiện công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và các thành viên điều hành khác trong Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong đó, Chủ tịch HĐQT duy trì tham gia đầy đủ các buổi hội ý tuần, dự họp giao ban tháng với Ban điều hành để nắm thông tin, hoặc nghe báo cáo về tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh; những thuận lợi, khó khăn thực tế phát sinh; việc thực hiện các thủ tục thuê đất, kết quả giải quyết của các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan đối với các kiến nghị của Công ty v.v.. để hỗ trợ tháo gỡ những vướng mắc, tồn đọng. Đồng thời, Hội đồng quản trị thông qua nhiều kênh quản lý, kết hợp thường xuyên đến trực tiếp tại các xí nghiệp, đơn vị, các công trường làm việc trực thuộc để nắm bắt cụ thể, bao quát và toàn diện việc thực thi trách nhiệm của Giám đốc và các thành viên Ban điều hành nhằm giám sát và có đánh giá đúng, kịp thời, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty phải tuân thủ luật pháp, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của pháp luật, đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, luôn tích cực, chủ động thực hiện và giải quyết các công việc với tinh thần trách nhiệm cao; thường xuyên báo cáo tình hình quản trị, điều hành Công ty, xin ý kiến chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động Công ty đúng quy định của pháp luật; đã điều hành, triển khai và tổ chức thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với thực tế tình hình thị trường, đặc biệt đã tập hợp, phát huy được sức mạnh nội lực, sự đồng thuận, lao động sáng tạo, siêng năng, cần cù của mọi thành viên trong Công ty. Qua đó, thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.





CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu thuần	878,3 tỷ đồng
2	Lợi nhuận trước thuế	130 tỷ đồng

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Thực hiện và luôn đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị tiếp tục thường xuyên rà soát, hoàn thiện các quy định quản lý nội bộ, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp; đồng thời rà soát, khi cần thiết sẽ thực hiện điều chỉnh, phân công bổ sung nhiệm vụ cho các Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách từng lĩnh vực đảm bảo phù hợp với kinh nghiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác để quản lý, giám sát toàn diện hoạt động của Công ty. Qua đó, tăng cường phát huy cao nhất trách nhiệm, hiệu quả, chất lượng công việc của từng cá nhân theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Hỗ trợ, giúp Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về các thủ tục thuê đất, đền bù mở rộng vùng nguyên liệu, gia hạn giấy phép hoạt động của các mỏ đá v.v.. Đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty luôn dựa trên nguyên tắc thượng tôn pháp luật, hiệu quả tốt nhất cho cổ đông, gắn với hài hòa lợi ích của tập thể người lao động tại doanh nghiệp".
- Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị thường xuyên sâu sát thực tiễn các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty, kết hợp theo dõi sát sao tình hình, diễn biến của thị trường vật liệu xây dựng, thị trường bất động sản, tình hình triển khai những dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông- xây dựng tại khu vực; các chính sách về thuế, phí có liên quan; năng lực tài chính của Công ty và khả năng đáp ứng nhu cầu vận chuyển, sản xuất tạo ra sản phẩm chất lượng tốt, có giá trị cao, thị trường cần v.v.. để xem xét, cho chủ trương đầu tư trong phạm vi, thẩm quyền cho phép khi thấy thật sự cần thiết và đảm bảo hiệu quả. Qua đó, tiếp tục tập trung tăng cường năng lực sản xuất, phát huy tối đa thế mạnh trong ngành khai thác đá để mang lại lợi nhuận tốt nhất cho Công ty.
- Song song đó, tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp, giải pháp điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh; tổ chức kiểm soát chặt chẽ chi phí và các quá trình sản xuất kinh doanh từ khâu đầu đến khâu cuối; tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực, gắn với tăng cường phát huy thế mạnh về thương hiệu, chất lượng sản phẩm và các yếu tố thuận lợi khách quan trong từng giai đoạn cụ thể nhằm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tăng doanh thu, đồng thời linh hoạt ứng phó, vượt qua những khó khăn, thách thức trong năm 2024, tiến tới thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Tiếp tục quản lý, giám sát thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để phục vụ các yêu cầu, mục tiêu phát triển bền vững trong ngành khai thác khoáng sản.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

2. Ban Kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Xem nội dung tại phần II Báo cáo thường niên.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Số lượng các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	05/05	100%	-
2	Huỳnh Kim Vỹ	Thành viên HĐQT	05/05	100%	-
3	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT	05/05	100%	-
4	Phan Tấn Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	02/05	40%	Tham gia HĐQT từ ngày 25/5/2023
5	Nguyễn Quốc Phòng	Thành viên HĐQT không điều hành	03/05	60%	Miễn nhiệm ngày 25/5/2023
6	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	05/05	100%	-

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành; luôn đồng thuận, tập trung, nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua trên tinh thần trách nhiệm cao nhất; luôn thường xuyên theo dõi sát sao tình hình diễn biến thị trường, diễn biến kinh tế- xã hội của đất nước, công tác đầu tư và giải ngân vốn ngân sách đối với lĩnh vực hạ tầng giao thông; về tình hình, diễn biến giá xăng dầu, những điều chỉnh của Nhà nước về các chính sách vĩ mô liên quan đến đất đai, tài nguyên khoáng sản; luôn sâu sát với thực tế hoạt động của Công ty để kịp thời đề ra nghị quyết, quyết định, những định hướng lãnh đạo, chỉ đạo hợp lý, hiệu quả trong từng giai đoạn cụ thể, cũng như quản lý và giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã xem xét cẩn trọng và thống nhất thông qua nhiều vấn đề quan trọng của Công ty nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhất các mục tiêu mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã đề ra. Cụ thể, năm 2023, Hội đồng quản trị duy trì tổ chức 05 cuộc họp và 06 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó, ban hành 15 nghị quyết và 06 quyết định về các vấn đề liên quan như: xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHĐCĐ; thông qua đơn giá sản phẩm dở dang, kế hoạch thưởng Tết Nguyên đán 2023; thông qua quyết toán tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022, kế hoạch 2023; các nội dung chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên; quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty; xem xét thông qua phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi của người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết; thông qua chủ trương đầu tư, thanh lý tài sản; sửa đổi và ban hành Quy chế quản lý tài chính và Quy chế quản lý nợ của Công ty; phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT Công ty; tạm ứng cổ tức năm 2023, ...





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp và 6 lần lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Nội dung các Nghị quyết và Quyết định được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
I	Nghị quyết			
1	36/NQ-HĐQT	11/01/2023	Thông qua chủ trương áp dụng đơn giản giá sản phẩm dở dang năm 2023. Thông qua chủ trương về hạn mức vay vốn năm 2023 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Nai. Thông qua kế hoạch khen thưởng, chăm lo Tết Quý Mão 2023 cho người lao động và Người quản lý Công ty.	100%
2	37/NQ-HĐQT	03/03/2023	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi của người lao động nghỉ việc trước thời hạn cam kết.	100%
3	38/NQ-HĐQT	09/03/2023	Thông qua báo cáo của Ban điều hành Công ty và kết quả thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Thông qua chủ trương về thanh lý 22 tài sản cố định gồm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của người quản lý quỹ, quỹ tiền lương của người thực hiện lao động và quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý và kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023.	100%
4	39/NQ-HĐQT	09/03/2023	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
5	40/NQ-HĐQT	09/03/2023	Gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
6	41/NQ-HĐQT	09/03/2023	Thông qua chủ trương trả lại đất và thanh lý Hợp đồng thuê đất với khu đất Bãi 3, tại phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	80%
7	42/NQ-HĐQT	11/04/2023	Cho thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty và giải quyết chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Xuân Việt.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
8	43/NQ-HĐQT	27/04/2023	Thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Báo cáo của Ban điều hành Công ty về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022; kế hoạch hoạt động năm 2023. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã kiểm toán. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2023. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2022 của Người quản lý Công ty (HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty) và kế hoạch năm 2023. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Thông qua việc giảm vốn điều lệ của Công ty do thu hồi cổ phiếu đã phát hành ưu đãi cho người lao động. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.	100%
9	44/NQ-HĐQT	27/04/2023	Thông qua danh sách Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.	100%
10	45/NQ-HĐQT	08/05/2023	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.	100%
11	46/NQ-HĐQT	15/06/2023	Thông qua chủ trương thanh lý 03 xe ô tô con, bán tài cũ và đầu tư 03 xe ô tô con, bán tài mới 100%.	100%
12	47/NQ-HĐQT	06/7/2023	Thông qua kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2023; kế hoạch quý II/2023. Thông qua chủ trương thực hiện chế độ nghỉ mát của CB-CNVLĐ năm 2023. Thông qua việc sửa đổi Quy chế quản lý tài chính và Quy chế quản lý nợ của Công ty. Thông qua nội dung phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT Công ty.	100%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
13	48/NQ-HĐQT	07/8/2023	Thông qua việc thanh lý máy đào bánh xích Caterpillar 350L. Thông qua việc thanh lý tháo dỡ thu hồi đài chứa nước tại Văn phòng Công ty.	100%
14	49/NQ-HĐQT	27/10/2023	Thông qua kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT Công ty. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý III và 09 tháng năm 2023; kế hoạch quý IV/2023.	100%
15	50/NQ-HĐQT	27/12/2023	Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền.	100%
II Quyết định				
1	20/QĐ-HĐQT	11/04/2023	Về việc nghỉ việc để hưởng chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Xuân Việt, Phó Giám đốc Công ty.	
2	21/QĐ-HĐQT	27/04/2023	Bổ nhiệm ông Phạm Thái Hợp giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
3	22/QĐ-HĐQT	27/04/2023	Bổ nhiệm ông Nguyễn Như Thạch giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
4	23/QĐ-HĐQT	08/05/2023	Bổ nhiệm ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
5	24/QĐ-HĐQT	06/7/2023	Về việc ban hành Quy chế về quản lý nợ của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	
6	25/QĐ-HĐQT	06/7/2023	Về việc ban hành Quy chế về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa.	



HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hiện BBCC đang hoạt động theo mô hình không bắt buộc phải có Thành viên HĐQT độc lập.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện nay các thành viên HĐQT đang tích cực trao đổi kinh nghiệm quản trị từ các thông lệ tốt trên thị trường và Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo, các buổi hội thảo, đối thoại do các Sở, Ban ngành, VSDC, và các đơn vị chuyên môn tổ chức.





BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Xem nội dung tại phần II Báo cáo thường niên.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

- Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết, các quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị, đáp ứng công tác quản lý điều hành của Công ty. Các nghị quyết, các quyết định đã ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Giám đốc đã chỉ đạo Công ty triển khai đầy đủ, kịp thời các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nỗ lực duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong bối cảnh thị trường đầy khó khăn.
- Ban Giám đốc triển khai giao chỉ tiêu cho các đơn vị, nghiệp vụ thực hiện, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và giúp đỡ các đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả. Tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất hiệu quả từ Ban Giám đốc đến các Xí nghiệp, Phòng ban nghiệp vụ.
- Qua công tác giám sát năm 2023, Ban kiểm soát nhận thấy công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đạt hiệu quả cao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các tài liệu trong quá trình giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Ban kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và tham gia ý kiến về các vấn đề được đưa ra và thông qua tại cuộc họp. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến Ban kiểm soát đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.
- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông về các hoạt động của Công ty.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Các hoạt động sau đây đã được Ban kiểm soát của Công ty giám sát trong năm 2023:

- Thực hiện giám sát hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội dung của nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Kiểm soát việc tuân thủ và chấp hành các quy định của pháp luật về công bố thông tin của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng Ban Kiểm Soát	02/02	100%
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Thành viên BKS	02/02	100%
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên BKS	02/02	100%

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

- Xem xét và thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2024 và tổ chức triển khai thực hiện.
- Thống nhất cách thức giám sát và phối hợp với các bộ phận trong Công ty.
- Rà soát các công việc đã được thống nhất và phân công giữa các thành viên.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

ĐVT: Triệu đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
Hội đồng quản trị					
1	Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	1.140	-	1.140
2	Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	960	168	1.128
3	Ông Nguyễn Quốc Phòng	Thành viên HĐQT	-	67	67
4	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	-	168	168
5	Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	840	168	1.008
6	Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên HĐQT	-	101	101
Ban điều hành					
1	Ông Nguyễn Xuân Việt	Phó Giám đốc	280	-	280
2	Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc	840	36	876
3	Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	560	-	560
4	Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	560	-	560
5	Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc	550	-	550
6	Ông Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	840	-	840
Ban Kiểm soát					
1	Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng Ban kiểm soát	600	-	600
2	Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Kiểm soát viên	-	126	126
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Kiểm soát viên	-	126	126
Tổng cộng			7.170	960	8.130

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch HĐQT	9.408.400 (cá nhân sở hữu: 8.400; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000)	20,02%	9.410.000 (cá nhân sở hữu: 10.000; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 9.400.000)	20,05%	Mua cổ phiếu
2	Phạm Quốc Thái	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	5.195.800 (cá nhân sở hữu: 25.800; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000)	11,05%	5.193.700 (cá nhân sở hữu: 23.700; đại diện phần vốn Nhà nước sở hữu: 5.170.000)	11,07%	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc	24.600	0,052%	5.000	0,011%	Bán cổ phiếu
4	Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	11.140	0,024%	7.900	0,017%	Bán cổ phiếu
5	Nghiêm Thị Ngọc Nga	Người có liên quan đến ông Nguyễn Như Thạch	9.100	0,019%	5.600	0,012%	Bán cổ phiếu
6	Nguyễn Như Sanh	Người có liên quan đến ông Nguyễn Như Thạch	3.000	0,006%	0	0,00%	Bán cổ phiếu
7	Phan Thị Ngọc Thảo	Người có liên quan đến ông Trần Quốc Triều	3.900	0,008%	3.000	0,006%	Bán cổ phiếu
8	Huỳnh Đường Tài	Trưởng BKS	6.040	0,012%	6.540	0,014%	Mua cổ phiếu

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

không có



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban điều hành, Người phụ trách quản trị - Thư ký công ty và cán bộ quản lý khác thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, VSDC tổ chức hướng dẫn để qua đó không ngừng hoàn thiện quản trị công ty nhằm thúc đẩy hoạt động và tăng cường minh bạch thông tin, khả năng tiếp cận của Công ty với các nguồn vốn bên ngoài, góp phần tích cực vào việc tăng cường giá trị công ty, giảm thiểu rủi ro, tăng cường đầu tư và phát triển bền vững.

Ngoài việc tập trung thực hiện đạt kết quả tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty; việc công khai, minh bạch các hoạt động của doanh nghiệp, việc công bố thông tin được tập thể Lãnh đạo Công ty quan tâm và chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, kịp thời, đúng thời hạn quy định; bên cạnh đó việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, trả cổ tức được Công ty thực hiện đúng thời hạn theo Luật Doanh nghiệp qua đó đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cổ đông.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Công ty luôn quan tâm áp dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị tài chính kế toán. Cụ thể, Công ty đang sử dụng chương trình kế toán trên nền tảng web Fast Business online; qua đó giúp cho công tác quản lý, kết nối, truy xuất, tổng hợp số liệu, lập báo cáo tài chính, phân tích tình hình tài chính, quản lý chi phí, theo dõi công nợ, vật tư, hàng tồn kho, vốn lưu động... được thuận lợi, chính xác, kịp thời.

QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Là doanh nghiệp hoạt động khai thác, chế biến đá với số lượng cán bộ-công nhân viên lao động trên 639 người và có nhiều đơn vị, xí nghiệp trực thuộc, do đó việc ứng dụng công nghệ thông tin sẽ giúp công tác quản lý nhân sự sẽ được thuận lợi, kịp thời, mang lại hiệu quả cao trong công tác quản lý hồ sơ nhân viên, tổng hợp báo cáo lao động, theo dõi tăng, giảm lao động, hưu trí, thống kê trình độ, in hợp đồng lao động...



QUẢN TRỊ QUAN HỆ KHÁCH HÀNG

- Xây dựng các thủ tục xem xét hợp đồng, hướng dẫn công việc xem xét năng lực cung cấp đá, khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng nhằm phục vụ tốt hơn và thiết lập mối quan hệ hợp tác lâu dài.
- Tích cực tìm kiếm khách hàng mới thông qua sự giới thiệu của khách hàng cũ đã mua hàng của Công ty, chủ đầu tư công trình, gửi catalogue giới thiệu sản phẩm. Các yêu cầu của khách hàng về quy cách, chủng loại sản phẩm đá sẽ được bộ phận bán hàng tiếp nhận, xử lý; đồng thời sẽ tư vấn cho khách hàng về sản phẩm nào sẽ đáp ứng nhu cầu và phù hợp với mong muốn của khách hàng.
- Xây dựng tiêu chuẩn hệ thống thông tin, số hóa dữ liệu khách hàng, chuẩn hóa chính sách chất lượng sản phẩm, chính sách phục vụ nhằm đảm bảo uy tín lớn của Công ty với khách hàng.
- Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, BCC luôn đặt trọng tâm vào các lĩnh vực kinh doanh chính, không ngừng đổi mới, sáng tạo để trở thành nhà cung cấp tin cậy của ngành vật liệu xây dựng.



CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CAO NHẤT LÀ MỤC TIÊU SỐNG CÒN CỦA BCC

QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

- BBCC là doanh nghiệp đầu tiên của ngành khai thác đá tỉnh Đồng Nai được tổ chức BVQI (nay là Bureau Veritas Certification) chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của Công ty phù hợp tiêu chuẩn ISO 9002:1994 (nay là ISO 9001:2015).
- Với mong muốn đưa tiêu chuẩn chất lượng vào sản phẩm, nâng cao độ tin cậy của khách hàng, Công ty liên tục cải tiến, nâng cấp hệ thống tài liệu nội bộ để phù hợp với các phiên bản cập nhật mới.
- Đá xây dựng do BBCC khai thác và cung cấp từ lâu đã trở thành thương hiệu sản phẩm có chất lượng cao trên thị trường vật liệu xây dựng, các loại sản phẩm đá dăm 5-10, 5-20 và 5-40 do Công ty sản xuất được Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 chứng nhận phù hợp QCVN 16:2019/BXD. Với năng lực sản xuất lớn, đa dạng hóa sản phẩm và hệ thống quản lý chất lượng luôn được duy trì, cải tiến liên tục nên luôn được nhiều chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng ưu tiên lựa chọn để phục vụ cho các công trình xây dựng, giao thông, đô thị đặc biệt là các công trình trọng điểm quốc gia.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 2023



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	15 - 34

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT
VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty TNHH MTV Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa theo Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600275107, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 02 tháng 6 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại : +84 (0251) 385 9358
- Fax : +84 (0251) 385 9917

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp công trình giao thông và xây dựng	KP4, đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Tân Vạn, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp kỹ thuật sửa chữa	Tổ 12, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá	Tổ 12, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá Tân Cang	Tổ 93, Đường Bùi Hữu Nghĩa, ấp Tân Mỹ, KP 5, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp khai thác đá Soklu	Km 07, Quốc lộ 20, ấp Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
Xí nghiệp vận tải và cơ giới	Tổ 12, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Trung tâm dịch vụ xây dựng và vật liệu xây dựng	Số 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Ngoài ra Công ty còn có các địa điểm kinh doanh sau:

Tên địa điểm kinh doanh	Địa chỉ
Bến thủy nội địa Thạnh Phú	Tổ 12, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Bến thủy nội địa Thiện Tân	Tổ 1, ấp 6-7, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
Cảng vật liệu xây dựng Hóa An (Bến Phù Sa)	Tổ 24, ấp 2, phường Tân Hạnh, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động bến thủy nội địa tại trụ sở) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Đại lý vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện theo Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13 ngày 25/11/2014);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác mỏ và đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật);
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ hoạt động bến thủy nội địa) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Cho thuê xe cơ giới, xe bồn nước (kèm người điều khiển) (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật);
- Kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm và có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa vật liệu xây dựng tại trụ sở);
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- Xây dựng công trình công ích khác;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ xi mai, gia công cơ khí);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Huỳnh Kim Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Phạm Quốc Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Nguyễn Quốc Phòng	Thành viên	Từ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Ông Phan Tấn Đạt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2023



110
 CC
 HN
 HT
 A
 NH

Phụ trách quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phụ trách quản trị	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2021

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Đường Tài	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thu Trà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2021

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Hùng Thắng	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Nguyễn Xuân Việt	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Thái Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Như Thạch	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2023
Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2023
Ông Phạm Quốc Thái	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022
Ông Trần Quốc Triều	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đạo	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021
Ông Huỳnh Kim Vũ	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024



Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc

815.
C TY
HUI
ATU
C
HOC

T.N.H.H
MINH

Số: 1.0672/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 08 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty ghi nhận tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 theo các Thông báo của Cơ quan Thuế số 14/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 15/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 26/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022, số 28/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 và số 32/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 với tổng số tiền là 270.428.101.331 VND vào Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (xem thuyết minh số VI.7). Nếu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung này được điều chỉnh hồi tố thì lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 sẽ tăng thêm 216.342.481.065 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1
Người được ủy quyền

Võ Thành Công
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		496.268.334.908	369.849.664.421
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.181.716.914	185.192.026.064
1. Tiền	111		33.181.716.914	98.192.026.064
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	87.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		375.000.000.000	75.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	375.000.000.000	75.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.499.299.733	37.329.619.692
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.566.387.176	29.267.243.203
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.387.285.500	3.057.548.686
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	9.545.627.057	5.004.827.803
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		38.572.975.549	28.084.741.081
1. Hàng tồn kho	141	V.7	38.815.463.303	28.209.602.229
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(242.487.754)	(124.861.148)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.014.342.712	44.243.277.584
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11a	136.111.110	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	10.878.231.602	44.243.277.584
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		327.843.669.689	345.551.799.747
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		31.657.028.937	30.720.029.724
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	31.657.028.937	30.720.029.724
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		58.088.744.850	63.919.019.971
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	58.088.744.850	63.919.019.971
- Nguyên giá	222		556.848.696.300	562.179.455.441
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(498.759.951.450)	(498.260.435.470)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.9	474.300.000	474.300.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(474.300.000)	(474.300.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	53.016.667
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	53.016.667
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		238.097.895.902	250.859.733.385
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11b	234.181.584.941	245.529.085.212
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.12	3.916.310.961	5.330.648.173
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		824.112.004.597	715.401.464.168

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bàu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		216.741.114.700	185.353.644.979
I. Nợ ngắn hạn	310		216.741.114.700	185.353.644.979
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	23.468.901.371	34.892.969.486
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	13.763.770.993	14.346.643.061
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	17.092.675.256	24.067.917.994
4. Phải trả người lao động	314	V.16	36.932.034.561	43.963.312.026
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	90.000.000	90.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	51.221.795.818	6.089.125.194
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	74.171.936.701	61.903.677.218
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bàu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		607.370.889.897	530.047.819.189
I. Vốn chủ sở hữu	410		607.370.889.897	530.047.819.189
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a, b	469.216.000.000	470.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		469.216.000.000	470.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	20.714.147.461	21.270.787.461
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20a	(3.437.784.000)	(4.265.424.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	76.960.123.261	64.980.085.071
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	43.918.403.175	(21.937.629.343)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(21.937.629.343)	(21.937.629.343)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		65.856.032.518	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		824.112.004.597	715.401.464.168

Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2024


Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập


Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng


Huỳnh Kim Va
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.003.204.446.234	1.274.618.433.928
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.003.204.446.234	1.274.618.433.928
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	791.076.815.334	972.382.405.918
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		212.127.630.900	302.236.028.010
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.598.495.158	12.228.340.131
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	13.713.301.681	18.503.982.069
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	61.259.428.573	59.268.672.043
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		156.753.395.804	236.691.714.029
11. Thu nhập khác	31	VI.6	17.320.179.980	11.577.832.420
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.085.474.284	270.995.852.542
13. Lợi nhuận khác	40		16.234.705.696	(259.418.020.122)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		172.988.101.500	(22.726.306.093)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	30.461.413.507	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		142.526.687.993	(22.726.306.093)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	2.666	(486)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	2.666	(486)

Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2024



Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập

Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng

Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		172.988.101.500	(22.726.306.093)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	22.212.425.119	24.079.716.982
- Các khoản dự phòng	03	V.7	117.626.606	(53.469.645)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(23.803.466.234)	(12.178.254.326)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		171.514.686.991	(10.878.313.082)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		35.978.403.877	(32.828.609.498)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.191.523.862)	1.145.333.374
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(58.062.763.269)	15.253.282.924
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		11.211.389.161	12.304.056.909
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(31.079.830.124)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	17.395.000	17.700.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(5.719.192.802)	(17.802.067.275)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		145.748.395.096	(63.868.446.772)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, 10	(16.353.864.703)	(20.471.758.569)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.8, VI.6	4.229.702.448	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(660.000.000.000)	(105.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		360.000.000.000	80.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.3	14.878.458.009	12.074.656.500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(297.245.704.246)	(33.397.102.069)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.20a	(513.000.000)	(393.300.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, 20	-	(93.501.120.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(513.000.000)	(93.894.420.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(152.010.309.150)	(191.159.968.841)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	185.192.026.064	376.351.994.905
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	33.181.716.914	185.192.026.064

Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lậpTrần Quốc Triều
Kế toán trưởngHuỳnh Kim Vũ
Giám đốc11
08/11
31
H
41
C
11/08/24**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất kinh doanh các loại vật liệu xây dựng: đá xây dựng, cát xây dựng, đất sét nguyên liệu sản xuất gạch ngói, đất san lấp mặt bằng, đất cấp phối giao thông; xây dựng các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp; đại lý tiêu thụ các loại vật liệu xây dựng, trang trí nội thất cao cấp, phụ tùng và thiết bị cơ giới; sản xuất bê tông nhựa nóng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 639 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 653 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân thời điểm và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ đá bao gồm các chi phí phát sinh cho liên quan đến việc khai thác mở rộng mỏ đá. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp dựa trên sản lượng khai thác thực tế.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 37
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07
Tài sản cố định hữu hình khác	03

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng và chi phí nâng cấp nhằm nâng cao tính năng sử dụng phần mềm. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.338.578.000	1.590.598.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	31.843.138.914	96.601.428.064
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	87.000.000.000
Cộng	33.181.716.914	185.192.026.064

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 5 tháng và 6 tháng tại các ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ban Quản lý Dự án huyện Nhơn Trạch	6.978.150.126	7.060.602.815
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đại Lộc Phát	-	3.491.307.710
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật liệu xây dựng BMT	3.094.046.031	2.684.605.572
Các khách hàng khác	16.494.191.019	16.030.727.106
Cộng	26.566.387.176	29.267.243.203

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liên đoàn Bàn đồ Địa chất Miền Nam	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Siêu thị Co.opmart Biên Hòa	-	802.000.000
Liên hiệp Khoa học Sản xuất địa chất Nam Bộ	499.000.000	748.500.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quốc tế Big C Đồng Nai	528.839.400	-
Các nhà cung cấp khác	259.446.100	407.048.686
Cộng	2.387.285.500	3.057.548.686

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	28.000.000	-	35.808.000	-
Phải thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	457.333.349	-	463.681.249	-
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp	47.143.764	-	47.834.854	-
Lãi tiền gửi tại Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai	3.144.402.000	-	2.674.058.000	-
Lãi tiền gửi ngân hàng dự thu	5.558.747.944	-	1.309.054.795	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	310.000.000	-	474.390.905	-
Cộng	9.545.627.057	-	5.004.827.803	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường các mỏ đá dài hạn. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mỏ Thạnh Phú 1	6.749.853.959	6.724.345.077
Mỏ Tân Cang 1	5.914.141.907	5.737.396.994
Mỏ Thiện Tân 2	9.142.472.785	8.604.023.004
Mỏ Soklu 2	5.554.368.266	5.554.368.266
Mỏ Soklu 5	4.296.192.020	4.099.896.383
Cộng	31.657.028.937	30.720.029.724

6. Nợ quá hạn

Công ty không có nợ phải thu quá hạn thanh toán hay không có khả năng thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.427.524.126	-	8.025.637.658	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	15.594.894.212	-	8.171.252.414	-
Thành phẩm	17.428.876.997	(242.487.754)	11.648.672.922	(124.861.148)
Hàng hóa	364.167.968	-	364.039.235	-
Cộng	38.815.463.303	(242.487.754)	28.209.602.229	(124.861.148)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	124.861.148	178.330.793
Trích lập dự phòng bổ sung	179.385.843	23.952.550
Hoàn nhập dự phòng	(61.759.237)	(77.422.195)
Số cuối năm	242.487.754	124.861.148

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	62.596.546.035	381.705.415.153	113.754.458.496	4.008.035.757	115.000.000	562.179.455.441
Mua trong năm	-	-	16.406.881.370	-	-	16.406.881.370
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.303.227.871)	(14.285.805.658)	(30.340.000)	-	(21.619.373.529)
Tháo dỡ	(33.908.905)	(84.358.077)	-	-	-	(118.266.982)
Số cuối năm	62.562.637.130	374.317.829.205	115.875.534.208	3.977.695.757	115.000.000	556.848.696.300
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.160.234.313	260.221.815.666	54.785.012.603	3.895.195.757	115.000.000	342.177.258.339
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	46.063.270.505	359.730.419.475	88.424.834.733	3.926.910.757	115.000.000	498.260.435.470
Khấu hao trong năm	1.563.273.667	11.301.905.536	9.330.745.916	16.500.000	-	22.212.425.119
Thanh lý, nhượng bán	-	(7.278.496.499)	(14.285.805.658)	(30.340.000)	-	(21.594.642.157)
Tháo dỡ	(33.908.905)	(84.358.077)	-	-	-	(118.266.982)
Số cuối năm	47.592.635.267	363.669.470.435	83.469.774.991	3.913.070.757	115.000.000	498.759.951.450
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	16.533.275.530	21.974.995.678	25.329.623.763	81.125.000	-	63.919.019.971
Số cuối năm	14.970.001.863	10.648.358.770	32.405.759.217	64.625.000	-	58.088.744.850
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính đã khấu hao hết.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí mua sắm tài sản cố định. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	53.016.667
Chi phí phát sinh trong năm	16.353.864.703
Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	(16.406.881.370)
Số cuối năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước**11a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi phí dịch vụ trả trước.

11b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù mỏ Thạnh Phú 1	53.142.683.488	54.816.565.653
Chi phí đền bù mỏ Soklu 2, Soklu 5	3.763.292.983	4.162.640.184
Chi phí đền bù mỏ Tân Cang 1	62.409.462.791	65.273.704.373
Chi phí bồi thường mỏ Thiện Tân 2	111.277.062.411	116.678.849.698
Chi phí lập đề án, thăm dò, bồi thường đất mỏ đá Đồi Chùa 2 ⁽¹⁾	2.279.247.710	2.279.247.710
Chi phí bồi thường thiệt hại môi trường	745.044.000	894.036.000
Chi phí hỗ trợ kinh phí sửa chữa nứt nhà hộ dân	523.541.558	810.041.594
Chi phí trả trước dài hạn khác	41.250.000	614.000.000
Cộng	234.181.584.941	245.529.085.212

⁽¹⁾ Tài liệu chi phí lập đề án, thăm dò, bồi thường đất mỏ đá Đồi Chùa 2 đã được bàn giao cho Sở Tài nguyên Môi trường theo Biên bản bàn giao ngày 28 tháng 11 năm 2014. Chi phí này sẽ được thu hồi khi dự án được chuyển nhượng cho đơn vị trúng thầu thực hiện dự án.

12. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế trên 1 năm chưa sử dụng.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nam Phong	1.504.350.100	3.359.299.680
Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc Phòng	3.580.362.942	3.635.711.867
Công ty TNHH MTV Sản xuất Ô tô Chuyên dụng Trường Hải	-	4.575.000.000
Các nhà cung cấp khác	18.384.188.329	23.322.957.939
Cộng	23.468.901.371	34.892.969.486

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Bảo Gia Minh	319.836.150	1.995.916.305
Các khách hàng khác	13.443.934.843	12.350.726.756
Cộng	13.763.770.993	14.346.643.061

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	7.428.368.524	-	60.739.313.350	(62.407.043.344)	5.780.638.530	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	26.844.152.990	30.461.413.507	-	3.617.260.517	-
Thuế thu nhập cá nhân	272.802.557	-	2.420.860.596	(2.682.329.158)	11.333.995	-
Thuế tài nguyên	12.866.235.256	-	106.282.619.775	(113.119.063.966)	6.029.791.065	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Tiền thuê đất	-	15.909.391.697	32.832.902.762	(27.801.742.667)	-	10.878.231.602
Phí bảo vệ môi trường	3.500.511.657	-	33.591.103.979	(35.701.813.257)	1.389.802.379	-
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản	-	1.489.732.897	23.510.088.835	(21.756.507.168)	263.848.770	-
- Phí cấp quyền khai thác khoáng sản chính	-	-	19.420.511.155	(19.420.511.155)	-	-
- Phí cấp quyền khai thác khoáng sản đi kèm	-	1.489.732.897	4.047.529.680	(2.293.948.013)	263.848.770	-
- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	42.048.000	(42.048.000)	-	-
Thuế đất phi nông nghiệp	-	-	1.223.497.879	(1.223.497.879)	-	-
Thuế môn bài	-	-	9.000.000	(9.000.000)	-	-
Cộng	24.067.917.994	44.243.277.584	291.090.800.683	(264.700.997.439)	17.092.675.256	10.878.231.602

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước : 5%
- Sản phẩm khác ⁽¹⁾ : 10%

⁽¹⁾ Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, một số hàng hóa, dịch vụ của Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thuế nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	172.988.101.500	(22.726.306.093)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.012.809.452	1.032.462.677
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	174.000.910.952	(21.693.843.416)
Lỗi các năm trước được chuyển	(21.693.843.416)	-
Thu nhập tính thuế	152.307.067.536	(21.693.843.416)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	30.461.413.507	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.



11/03/2024

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế tài nguyên

Công ty nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác theo Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên với đơn giá tính thuế và thuế suất như sau:

	Giá tính thuế (VND/m ³)	Thuế suất
- Đất san lấp:	60.000	7%
- Đất gạch:	150.000	15%
- Nước mặt:	4.000	3%
- Nước ngầm:	7.000	8%
- Cát khai thác tuyển rửa trên bờ:	272.000	15%
- Đá thành phẩm:	Giá cao hơn giữa giá bán bình quân theo từng nhóm đá (doanh thu theo nhóm chia sản lượng theo nhóm) và giá quy định theo từng nhóm đá (theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)	10%
- Đá phong hóa	60.000	10%

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế đối với diện tích và đơn giá thuê đất theo quyết định cho thuê đất và hợp đồng cho thuê đất.

Phí bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp phí bảo vệ môi trường theo Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 và Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản với đơn giá như sau:

	VND/m ³	VND/tấn
- Đất gạch:	2.200	
- Đất san lấp:	2.200	
- Cát xây dựng:	4.400	
- Đá nguyên liệu:		3.003

Phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Công ty nộp phí cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các mỏ đá xây dựng theo các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và các thông báo của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Quỹ tiền lương còn phải trả người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí dịch vụ mua ngoài phải trả.

18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	23.030.000.000	-
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai - cổ tức phải trả	23.030.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	28.191.795.818	6.089.125.194
Cổ tức phải trả cổ đông khác	23.690.560.000	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa phải trả	96.910.347	-
Công ty TNHH Xây dựng Đỗ Lý - chi phí nhân công, vật tư, máy thi công phải trả	3.115.155.831	3.137.174.192

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	23.030.000.000	-
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai - cổ tức phải trả	23.030.000.000	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	28.191.795.818	6.089.125.194
Cổ tức phải trả cổ đông khác	23.690.560.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Phúc Nguyễn	649.207.200	649.207.200
Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Thanh Thủy	180.212.850	875.380.221
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	459.749.590	1.427.363.581
Cộng	51.221.795.818	6.089.125.194

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	28.000.066.390	7.787.024.824	17.395.000	(10.020.000)	35.794.466.214
Quỹ phúc lợi	33.903.610.828	7.787.024.823	-	(5.709.172.802)	35.981.462.849
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	2.396.007.638	-	-	2.396.007.638
Cộng	61.903.677.218	17.970.057.285	17.395.000	(5.719.192.802)	74.171.936.701

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	470.000.000.000	21.270.787.461	(3.872.124.000)	64.980.085.071	94.289.796.750	646.668.545.282
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(393.300.000)	-	-	(393.300.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(22.726.306.093)	(22.726.306.093)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(93.501.120.000)	(93.501.120.000)
Số dư cuối năm trước	470.000.000.000	21.270.787.461	(4.265.424.000)	64.980.085.071	(21.937.629.343)	530.047.819.189
Số dư đầu năm nay	470.000.000.000	21.270.787.461	(4.265.424.000)	64.980.085.071	(21.937.629.343)	530.047.819.189
Hủy cổ phiếu quỹ	(784.000.000)	(556.640.000)	1.340.640.000	-	-	-
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(513.000.000)	-	-	(513.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	142.526.687.993	142.526.687.993
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	11.980.038.190	(29.950.095.475)	(17.970.057.285)
Tạm ứng cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(46.720.560.000)	(46.720.560.000)
Số dư cuối năm nay	469.216.000.000	20.714.147.461	(3.437.784.000)	76.960.123.261	43.918.403.175	607.370.889.897

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	230.300.000.000	230.300.000.000
Công ty TNHH Đầu tư KSB	45.000.000.000	45.000.000.000
Các cổ đông khác	193.916.000.000	194.700.000.000
Cộng	469.216.000.000	470.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	46.921.600	47.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	46.921.600	47.000.000
• Cổ phiếu phổ thông	46.921.600	47.000.000
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(201.040)	(249.440)
• Cổ phiếu phổ thông	(201.040)	(249.440)
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	46.720.560	46.750.560
• Cổ phiếu phổ thông	46.720.560	46.750.560
• Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 12 năm 2023, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2023	: 11.980.038.190
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023	: 15.574.049.647
• Thương Ban điều hành 2023	: 2.396.007.638
• Tạm ứng cổ tức năm 2023	: 46.720.560.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**21a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	42.761.756.323	54.103.491.469
Trên 1 năm đến 5 năm	120.019.091.349	208.475.678.927
Trên 5 năm	295.349.283.481	435.170.252.502
Cộng	458.130.131.153	697.749.422.898

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2015 đến năm 2047 và có khả năng được gia hạn thêm.

21b. Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền hàng một số khách hàng với tổng số tiền 5.965.381.142 VND đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi (số đầu năm là 5.965.381.142 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán đất, đá	688.775.882.856	867.500.749.300
Doanh thu xây dựng	6.086.095.737	29.898.526.747
Doanh thu bán hàng hóa	255.985.110.067	296.056.911.024
Doanh thu khác	52.357.357.574	81.162.246.857
Cộng	1.003.204.446.234	1.274.618.433.928

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm cho Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai là 0 VND (năm trước là 46.270.000 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn đất, đá xuất bán	515.034.724.509	609.881.204.364
Giá vốn hoạt động xây dựng	6.086.095.737	28.605.843.541
Giá vốn hàng hóa xuất bán	219.201.848.810	255.390.969.213
Giá vốn khác	50.754.146.278	78.504.388.800
Cộng	791.076.815.334	972.382.405.918

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	19.128.151.158	11.847.355.131
Lãi tiền ký quỹ bảo vệ môi trường	470.344.000	380.985.000
Cộng	19.598.495.158	12.228.340.131

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.484.414.939	5.325.095.930
Chi phí vật liệu, bao bì, công cụ, đồ dùng	113.053.342	150.870.127
Chi phí khấu hao tài sản cố định	193.768.440	1.131.976.881
Chi phí vận chuyển, gia công	3.842.410.787	4.475.472.108
Các chi phí khác	5.079.654.173	7.420.567.023
Cộng	13.713.301.681	18.503.982.069

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	35.123.974.046	33.282.240.802
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	1.523.888.512	1.278.954.015
Chi phí khấu hao tài sản cố định	937.275.408	1.030.003.946
Chi phí sửa chữa thiết bị	12.679.657.311	14.836.865.139
Các chi phí khác	10.994.633.296	8.840.608.141
Cộng	61.259.428.573	59.268.672.043

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	4.204.971.076	-
Thu nhập từ bán vật tư	532.720.745	-
Thu nhập từ bán phế liệu	435.317.122	1.128.989.025
Thừa kiểm kê	976.368.935	936.286.203
Thu nhập từ giảm tiền thuê đất ⁽¹⁾	10.878.231.602	9.402.486.604
Thu nhập khác	292.570.500	110.070.588
Cộng	17.320.179.980	11.577.832.420

⁽¹⁾ Tiền thuê đất được giảm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 30/QĐ-CTDON, Quyết định số 31/QĐ-CTDON, Quyết định số 32/QĐ-CTDON, Quyết định số 33/QĐ-CTDON và Quyết định số 34/QĐ-CTDON ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc giảm tiền thuê đất năm 2023 nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thanh lý vật tư, vật liệu	520.054.993	-
Chi phí thẩm định giá, bán đấu giá tài sản cố định	-	61.399.074
Chi phí tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 ⁽¹⁾	-	270.428.101.331
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	417.000.000
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	50.085.805
Chi phí khác	565.419.291	39.266.332
Cộng	1.085.474.284	270.995.852.542

⁽¹⁾ Khoản tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung từ năm 2014 đến năm 2021 theo Thông báo nộp tiền số 14/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 15/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30 tháng 3 năm 2022, số 26/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022, số 28/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 và số 32/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	142.526.687.993	(22.726.306.093)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽¹⁾	(15.574.049.647)	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành ⁽¹⁾	(2.396.007.638)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	124.556.630.708	(22.726.306.093)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	46.727.875	46.756.672
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.666	(486)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

⁽¹⁾ Tạm trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 với tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành lần lượt là 13% và 2% trên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kế hoạch sau khi đã trừ lỗ lũy kế từ năm trước chuyển sang.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	46.750.560	46.773.560
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(22.685)	(16.888)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	46.727.875	46.756.672

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	172.074.851.941	228.266.945.086
Chi phí nhân công	116.833.739.775	136.181.498.988
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.212.425.119	24.079.716.982
Chi phí dịch vụ mua ngoài	173.101.705.006	234.917.354.753
Chi phí khác	348.595.554.341	352.159.119.904
Cộng	832.818.276.182	975.604.635.713

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Huỳnh Xuân Đạo - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.140.000.000	-	1.140.000.000
Ông Huỳnh Kim Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	960.000.000	168.000.000	1.128.000.000
Ông Phan Tấn Đạt - Thành viên Hội đồng quản trị	-	101.333.000	101.333.000
Ông Nguyễn Quốc Phòng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	66.667.000	66.667.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Phạm Quốc Thái - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	168.000.000	1.008.000.000
Ông Nguyễn Hùng Thắng - Người phụ trách, thư ký Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	36.000.000	876.000.000
Ông Nguyễn Xuân Việt - Phó Giám đốc	280.000.000	-	280.000.000
Ông Phạm Thái Hợp - Phó Giám đốc	560.000.000	-	560.000.000
Ông Nguyễn Như Thạch - Phó Giám đốc	560.000.000	-	560.000.000
Ông Hoàng Đăng Quốc Vĩnh - Phó Giám đốc	550.000.000	-	550.000.000
Ông Trần Quốc Triều - Kế toán trưởng	840.000.000	-	840.000.000
Ông Huỳnh Đường Tài - Trưởng Ban kiểm soát	600.000.000	-	600.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Trà - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Cộng	7.170.000.000	950.000.000	8.130.000.000

Năm trước			
Ông Huỳnh Xuân Đạo - Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.140.000.000	-	1.140.000.000
Ông Huỳnh Kim Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	960.000.000	168.000.000	1.128.000.000
Ông Nguyễn Quốc Phòng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị	-	168.000.000	168.000.000
Ông Phạm Quốc Thái - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	168.000.000	1.008.000.000
Ông Nguyễn Xuân Việt - Phó Giám đốc	840.000.000	-	840.000.000
Ông Nguyễn Hùng Thắng - Người phụ trách, thư ký Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	840.000.000	36.000.000	876.000.000
Ông Trần Quốc Triều - Kế toán trưởng	593.333.333	-	593.333.333
Ông Huỳnh Đường Tài - Trưởng Ban kiểm soát	600.000.000	-	600.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Trà - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Thành viên Ban kiểm soát	-	126.000.000	126.000.000
Cộng	5.813.333.333	960.000.000	6.773.333.333

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai là cổ đông nắm giữ chiếm 49,08% vốn điều lệ của Công ty.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh với Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tạm phân phối cổ tức	23.030.000.000	-
Trả cổ tức	-	46.060.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu khai thác đá vật liệu xây dựng (chiếm trên 90% tổng doanh thu) và toàn bộ sản phẩm được tiêu thụ tại Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Số năm trước của một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh lại theo Thông báo kết quả kiểm toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Biên Hòa số 892/TB-KVXIII ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII. Các điều chỉnh liên quan đến việc phân bổ vật tư, phụ tùng sử dụng dài hạn.

Ảnh hưởng của các điều chỉnh này đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Tài sản dài hạn	200	345.024.049.747	527.750.000	345.551.799.747
Tài sản dài hạn khác	260	250.331.983.385	527.750.000	250.859.733.385
Chi phí trả trước dài hạn	261	245.001.335.212	527.750.000	245.529.085.212
Tổng cộng tài sản	270	714.873.714.168	527.750.000	715.401.464.168
Vốn chủ sở hữu	400	529.520.069.189	527.750.000	530.047.819.189
Vốn chủ sở hữu	410	529.520.069.189	527.750.000	530.047.819.189
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(22.465.379.343)	527.750.000	(21.937.629.343)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(22.465.379.343)	527.750.000	(21.937.629.343)
Tổng cộng nguồn vốn	440	714.873.714.168	527.750.000	715.401.464.168
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</i>				
Giá vốn hàng bán	11	972.910.155.918	(527.750.000)	972.382.405.918
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	301.708.278.010	527.750.000	302.236.028.010
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	236.163.964.029	527.750.000	236.691.714.029
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(23.254.056.093)	527.750.000	(22.726.306.093)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(23.254.056.093)	527.750.000	(22.726.306.093)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(497)	11	(486)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	(497)	11	(486)
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</i>				
Lợi nhuận trước thuế	01	(23.254.056.093)	527.750.000	(22.726.306.093)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(11.406.063.082)	527.750.000	(10.878.313.082)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	12.831.806.909	(527.750.000)	12.304.056.909

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C Nguyễn Tri Phương, Khu phố 3, phường Bửu Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2024


Nguyễn Ngọc Mai Phương
Người lập


Trần Quốc Triều
Kế toán trưởng


Huỳnh Kim Vũ
Giám đốc







BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

Đồng Nai, ngày .12... tháng 04 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA**

Người đại diện theo pháp luật *mmv*



CTCP XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG BIÊN HÒA

Địa chỉ: K4/79C, Nguyễn Tri Phương, KP 3, P. Bửu Hòa, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 3859 358
Email: congybbcc@gmail.com
Website: www.bbcc.com.vn



Huỳnh Xuân Đạo